

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM



SỔ TAY

HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC BẦU CỬ

Hà Nội, tháng 11/2025





MỤC LỤC

NỘI DUNG	SỐ TRANG
Kế hoạch số 06/KH-MTTW-BTT ngày 22/7/2025	03
Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15	17
Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CT- ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025	44
Thông tri số 04/TT-MTTW-BTT ngày 04/11/2025	82
Các mốc thời gian triển khai công tác bầu cử	91

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 24 tháng 6 năm 2025; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 9 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27 tháng 6 năm 2025; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai các nội dung công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thuộc quyền và trách nhiệm của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử Quốc gia và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Thực hiện nghiêm túc, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật; có sự phân công, phối hợp rõ ràng, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác bầu cử.

II. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo công tác bầu cử và Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc).

- Thời hạn hoàn thành: tháng 7/2025;
- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội
- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra, Ban Tổ chức Đảng ủy MTTQ, đoàn thể trung ương;
- Kết quả: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc.

2. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn, chỉ đạo và tài liệu phục vụ công tác bầu cử

2.1. Xây dựng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết quy định chi tiết, hướng dẫn về việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung (theo trình tự, thủ tục rút gọn).

- Thời gian hoàn thành: 30/8/2025. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định tại Phiên họp tháng 9/2025;

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra, Vụ Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội, Vụ Dân nguyện và Giám sát thuộc Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ, các Ban, đơn vị;
- Kết quả: Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.2. Xây dựng dự thảo Nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Thời gian hoàn thành: 30/8/2025. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định tại Phiên họp tháng 9/2025; Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phối hợp ký ban hành trong tháng 9/2025.

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra; Vụ Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội, Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ;
- Kết quả: Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

2.3. Xây dựng và ban hành Thông tri của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn việc MTTQ Việt Nam tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Thời gian hoàn thành: tháng 30/8/2025;
- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra; Ban Tổ chức Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương, Ban Tuyên giáo, Văn phòng cơ quan;
- Kết quả: Hồ sơ dự thảo Thông tri trình Ban Thường trực ban hành.

2.4. Xây dựng và ban hành Thông tri của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn việc MTTQ Việt Nam giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Thời gian hoàn thành: 30/8/2025;
- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra; Ban Tuyên giáo, Văn phòng cơ quan, các ban, đơn vị có liên quan;
- Kết quả: Hồ sơ dự thảo Thông tri trình Ban Thường trực ban hành.

2.5. Xây dựng, ban hành kế hoạch, lịch trình thực hiện các nội dung công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thuộc trách nhiệm của cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025;
- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra; Ban Tuyên giáo, Văn phòng cơ quan;
- Kết quả: các dự thảo Kế hoạch, lịch trình thực hiện nội dung công tác bầu cử cụ thể thuộc thẩm quyền của MTTQ Việt Nam trình Ban Thường trực ban hành.

2.6. Biên soạn, ban hành bộ tài liệu phục vụ công tác tham gia tổ chức bầu cử của MTTQ Việt Nam; kỹ yếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025 và Quý I/2026;
- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;
- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Văn phòng cơ quan;
- Kết quả: Bộ Tài liệu; Kỹ yếu.

3. Công tác hiệp thương

3.1. Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội:

a) Chuẩn bị nội dung, chương trình các hội nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Thường trực, Đoàn Chủ tịch về bầu cử (*có lịch cụ thể kèm theo*).

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025 và Quý I/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức, Kiểm tra;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể trung ương; Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Văn phòng cơ quan;

- Kết quả: hồ sơ, tài liệu phục vụ các Hội nghị.

b) Tham gia chuẩn bị dự kiến cơ cấu thành phần và phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025 và Quý I/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức, Kiểm tra;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể trung ương; Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Văn phòng cơ quan;

- Kết quả: các tài liệu, hồ sơ, văn bản của Ban Thường trực, tài liệu phục vụ thành viên Tiểu ban nhân sự.

c) Chuẩn bị hồ sơ nhân sự người ứng cử của cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; chuẩn bị cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở trung ương.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức, Kiểm tra;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể trung ương; các Ban, đơn vị;

- Kết quả: hồ sơ nhân sự, các tài liệu phục vụ các Hội nghị.

d) Giới thiệu với Ủy ban thường vụ Quốc hội nhân sự cán bộ chủ chốt của Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), chức sắc tôn giáo để phân bổ ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XVI.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức, Kiểm tra;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể trung ương; Ban Dân tộc Tôn giáo;

- Kết quả: hồ sơ nhân sự, tài liệu phục vụ các Hội nghị.

đ) Chuẩn bị các văn bản về nhân sự và tổ chức 3 Hội nghị hiệp thương của Đoàn Chủ tịch

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025 và Quý I/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức, Kiểm tra;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể trung ương; Ban Dân tộc Tôn giáo;

- Kết quả: hồ sơ nhân sự, các văn bản, tài liệu phục vụ các Hội nghị.

e) Xây dựng, ban hành văn bản của Ban Thường trực đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu nơi có người ứng cử đại biểu Quốc hội do cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu cư trú ở địa phương để tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức, Kiểm tra;

- Đơn vị phối hợp: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;

- Kết quả: Văn bản gửi Ban Thường trực các tỉnh, thành phố.

g) Theo dõi, tổng hợp số liệu, báo cáo tình hình toàn quốc thực hiện các bước của quy trình hiệp thương.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức, Kiểm tra;

- Đơn vị phối hợp: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Văn phòng cơ quan;

- Kết quả: Hướng dẫn, báo cáo, bản tổng hợp số liệu.

3.2. Đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

a) Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc tham gia xây dựng các dự thảo văn bản hướng dẫn và các biểu mẫu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025;

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra;

- Kết quả: Các văn bản tham gia ý kiến.

b) Tiếp nhận và xử lý các báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Ủy ban bầu cử cấp tỉnh về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; theo dõi, tổng hợp số liệu, báo cáo tình hình toàn quốc thực hiện các bước của quy trình hiệp thương.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức, Kiểm tra;

- Đơn vị phối hợp: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Văn phòng cơ quan;

- Kết quả: Hướng dẫn, báo cáo, bản số liệu tổng hợp.

4. Ban hành các kế hoạch, tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác bầu cử của Ủy ban MTTQ Việt Nam các địa phương

4.1. Xây dựng kế hoạch giám sát; ban hành quyết định thành lập các đoàn giám sát; xây dựng đề cương và mẫu báo cáo giám sát của các đoàn giám sát; mẫu báo cáo giám sát.

- Thời gian hoàn thành: tháng Quý IV/2025 và Quý I/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra; Văn phòng cơ quan;

- Kết quả: Kế hoạch, Quyết định, Đề cương và báo cáo.

4.2. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác bầu cử của Ủy ban MTTQ Việt Nam các địa phương, gồm:

(i) Tiếp nhận báo cáo của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, các đoàn giám sát bầu cử của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam để tổng hợp báo cáo theo trình tự các bước công việc bầu cử;

(ii) Theo dõi công tác bầu cử tại các tỉnh, thành phố giúp đồng chí Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử Quốc gia; các đồng chí là thành viên của Hội đồng (được phân công theo Kế hoạch của Hội đồng bầu cử Quốc gia);

(iii) Tiếp nhận thông tin, giải đáp các nội dung liên quan đến quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam trong công tác bầu cử;

(iv) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo về công tác bầu cử.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội; Ban Công tác Phụ nữ, Ban công tác Đoàn;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Văn phòng cơ quan;

- Kết quả: Kế hoạch, Quyết định, Báo cáo, văn bản hướng dẫn.

5. Tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử

5.1. Ban hành Kế hoạch tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2025;

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể trung ương, Văn phòng cơ quan, các Ban tham mưu, giúp việc của các tổ chính trị - xã hội;

- Kết quả: Kế hoạch.

5.2. Tổ chức tiếp công dân về nội dung liên quan đến trách nhiệm của MTTQ Việt Nam trong công tác bầu cử; tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử; đôn đốc các cơ quan, tổ chức xem xét, giải quyết các đơn thư liên quan đến công tác bầu cử theo quy định do MTTQ Việt Nam chuyển đến; tổng hợp tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về công tác bầu cử liên quan đến quyền, trách nhiệm của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể trung ương, Văn phòng cơ quan; các Ban tham mưu, giúp việc của các tổ chính trị - xã hội;

- Kết quả: báo cáo kết quả tiếp công dân, báo cáo kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; các văn bản đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo tổng hợp.

6. Công tác tuyên truyền

6.1. Hướng dẫn công tác tuyên truyền bầu cử của Ủy ban MTTQ Việt Nam các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận; Ban hành Kế hoạch tuyên truyền bầu cử, tập hợp dư luận xã hội.

- Thời gian hoàn thành: tháng Quý IV/2025;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tuyên giáo;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể trung ương;

- Kết quả: Văn bản hướng dẫn.

6.2. Tổ chức công tác tuyên truyền về bầu cử; tập hợp dư luận xã hội về công tác bầu cử; thực hiện một số hình thức để tuyên truyền về bầu cử ở Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như: tranh cổ động, panô áp phích, thông tin báo chí và trên trang thông tin điện tử của MTTQ Việt Nam...

- Thời gian hoàn thành: tháng Quý III, IV/2025 và Quý I/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Tuyên giáo;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể trung ương;

- Đơn vị thực hiện: các cơ quan báo chí của cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên của Mặt trận; trang thông tin điện tử, fanpage...;

- Kết quả: các chuyên trang, chuyên mục, bài viết, thông tin hình ảnh về bầu cử, về thực hiện công tác bầu cử của MTTQ, Báo cáo về tập hợp dư luận xã hội, thông tin báo chí.

7. Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử Quốc gia, các Tiểu ban của Hội đồng và tham gia với các cơ quan ở Trung ương trong thực hiện công tác bầu cử

7.1. Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử Quốc gia: tham gia các phiên họp của Hội đồng bầu cử Quốc gia; chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng theo phân công của Hội đồng.

- Thời gian: từ tháng 7/2025 đến tháng 4/2026;

- Đơn vị chủ trì tham mưu:

+ Tham mưu, phục vụ Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử Quốc gia: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện Xã hội.

+ Tham mưu, phục vụ Phó Chủ tịch, Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, thành viên Hội đồng bầu cử Quốc gia: Ban Công tác Phụ nữ.

+ Tham mưu, phục vụ Phó Chủ tịch, Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, thành viên Hội đồng bầu cử Quốc gia: Ban Công tác Đoàn.

- Kết quả: các bài phát biểu tại hội nghị, các văn bản, hồ sơ, tài liệu, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Hội đồng.

7.2. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên các Tiểu ban của Hội đồng bầu cử Quốc gia:

- Thời gian: từ tháng 7/2025 đến tháng 4/2026;

- Đơn vị chủ trì tham mưu:

- + Tham mưu, phục vụ Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, thành viên Tiểu ban Nhân sự: Ban Tổ chức, Kiểm tra.

- + Tham mưu, phục vụ Phó Chủ tịch, thành viên Tiểu ban Văn bản pháp luật và giải quyết khiếu nại tố cáo: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội.

- + Tham mưu, phục vụ Phó Chủ tịch, thành viên Tiểu ban Thông tin, tuyên truyền: Ban Tuyên giáo.

7.3. Phối hợp với Hội đồng bầu cử Quốc gia, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ chuẩn bị hội nghị tập huấn toàn quốc về bầu cử; chủ trì tổ chức hội nghị tập huấn toàn quốc về bầu cử trong hệ thống Mặt trận; tham gia các hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác bầu cử của các cơ quan Trung ương khi có yêu cầu.

- Thời gian: từ tháng 7/2025 đến tháng 4/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra; Ban Tuyên giáo; Ban Công tác Phụ nữ; Ban Công tác Đoàn, Văn phòng;

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2025 và Quý I/2026.

8. Tổng kết công tác bầu cử của MTTQ Việt Nam; bảo đảm điều kiện và phục vụ công tác bầu cử

8.1. Tổng kết công tác bầu cử

a) Xây dựng kế hoạch tổng kết, báo cáo tổng kết công tác bầu cử; tổ chức hội nghị toàn quốc tổng kết công tác bầu cử trong hệ thống MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận; theo dõi, tổng hợp và xây dựng báo cáo tổng kết công tác bầu cử.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026;

- Đơn vị chủ trì: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội;

- Đơn vị phối hợp: Ban Tổ chức, Kiểm tra; Văn phòng cơ quan;

- Kết quả: Hướng dẫn, Báo cáo tổng kết, Kinh phí...

b) Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bầu cử.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026;
- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức, Kiểm tra;
- Đơn vị phối hợp: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội; Văn phòng cơ quan;
- Kết quả: văn bản hướng dẫn, các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

8.2. Bảo đảm điều kiện và phục vụ công tác bầu cử: in ấn và phát hành các văn bản, tài liệu về công tác bầu cử trong hệ thống Mặt trận; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng thông tin trong công tác bầu cử; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, kịp thời giữa Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương trong bầu cử; phối hợp chặt chẽ giữa các ban, đơn vị trong các hoạt động bảo đảm phục vụ công tác bầu cử; bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác bầu cử của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Thời gian hoàn thành: tháng 7/2025 đến tháng 4/2026;
- Đơn vị chủ trì: Văn phòng cơ quan; Cục Tài chính, kế hoạch;
- Đơn vị phối hợp: Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Ban Tổ chức Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, các ban, đơn vị;
- Kết quả: các tài liệu hướng dẫn, sổ tay hỏi đáp, các tài liệu phục vụ công tác bầu cử; kỷ yếu tham gia tổ chức bầu cử bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của MTTQ Việt Nam; dự toán và cấp kinh phí theo dự toán được phê duyệt và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho công tác bầu cử.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

- Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam lãnh đạo, chỉ đạo chung và toàn diện công tác bầu cử và việc thực hiện Kế hoạch này.

- Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chỉ đạo các Ban, đơn vị do mình phụ trách chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại mục II Kế hoạch này.

- Đồng chí Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chỉ đạo trực tiếp đơn vị thường trực của cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và của Ban Chỉ đạo công tác bầu cử theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Thường trực của các Tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bầu cử; động viên hội viên, đoàn viên tích cực tham gia ý kiến theo yêu cầu của Hội đồng bầu cử quốc gia về các nội dung có liên quan đến trách nhiệm của tổ chức mình.

3. Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội

- Tham gia Tổ giúp việc Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia.
- Là đơn vị thường trực của cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ban chỉ đạo công tác bầu cử; bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban chỉ đạo, tổ giúp việc của Ban chỉ đạo.
- Tham mưu xây dựng, trình Ban Thường trực ban hành Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại mục II Kế hoạch này.
- Chủ trì xây dựng các báo cáo tổng hợp chung việc thực hiện công tác bầu cử của cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
- Chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị trong cơ quan xây dựng và triển khai các hoạt động giám sát bầu cử; chủ trì tổ chức tiếp công dân, nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử.
- Làm đầu mối giải đáp các nội dung liên quan đến quyền, trách nhiệm của MTTQ Việt Nam trong công tác bầu cử.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường trực, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử.

4. Ban Tổ chức, Kiểm tra

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại mục II Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Văn phòng cơ quan thực hiện các nhiệm vụ: trung dựng cán bộ phục vụ công tác bầu cử; trình ban hành các quyết định thành lập các đoàn giám sát công tác bầu cử tại các địa phương; tham mưu về khen thưởng trong công tác bầu cử.
- Chủ trì tham mưu việc chuẩn bị các bài phát biểu của lãnh đạo; dự thảo biên bản các hội nghị hiệp thương; tham mưu đề xuất về công tác hiệp thương đối với người ứng cử ở trung ương do cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu; tiếp nhận tiểu sử tóm tắt và danh sách trích ngang của người ứng cử ở trung ương do Hội đồng bầu cử Quốc gia chuyển đến.

- Chủ trì tổng hợp ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội ở trung ương.

- Tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo công tác bầu cử những vấn đề liên quan đến việc bảo đảm cơ cấu nhân sự đại biểu Quốc hội là phụ nữ.

- Hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc liên quan đến công tác nhân sự và thi đua, khen thưởng trong bầu cử.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường trực, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử.

5. Ban Tuyên giáo

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại mục II Kế hoạch này.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình dư luận xã hội liên quan đến công tác bầu cử và người ứng cử theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc công tác bầu cử. Chuẩn bị thông cáo báo chí sau mỗi hội nghị hiệp thương và các hội nghị của Đoàn Chủ tịch trong quy trình hiệp thương.

- Mở chuyên mục về công tác bầu cử trên trang thông tin điện tử của MTTQ Việt Nam.

- Hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc liên quan đến công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường trực, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử.

6. Ban Dân tộc và Tôn giáo

- Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại mục II Kế hoạch này.

- Tham gia góp ý đối với dự kiến nhân sự đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số, chức sắc các tôn giáo; tham mưu về nhân sự người dân tộc thiểu số, thuộc các tôn giáo do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường trực, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử.

7. Văn phòng Cơ quan

- Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, kịp thời giữa Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương trong công tác bầu cử.

- Phối hợp với Ban Tổ chức, Kiểm tra; Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Tổ giúp việc của Chủ tịch xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức các hội nghị hiệp thương của Đoàn Chủ tịch; tham mưu tổ chức các hội nghị về công tác bầu cử; chuẩn bị các bài phát biểu của Chủ tịch và Ban Thường trực;

- Phối hợp với Tổ giúp việc của Chủ tịch, các ban, đơn vị trong cơ quan triển khai các hoạt động bảo đảm phục vụ công tác bầu cử tốt nhất;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Ban Tổ chức, Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, các Ban tham mưu, giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội và các Ban, đơn vị có liên quan dự trù và bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác bầu cử; in ấn, phát hành tài liệu và tổ chức các hội nghị trong công tác bầu cử của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Phối hợp với Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Tổ giúp việc của Chủ tịch tham mưu, phục vụ đồng chí Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trong việc chỉ đạo công tác bầu cử tại địa phương; tổ chức phục vụ các đoàn công tác, các hội nghị liên quan đến công tác bầu cử tổ chức tại các địa phương theo phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường trực, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử.

8. Báo Đại đoàn kết, các báo của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên của Mặt trận mở các chuyên trang, chuyên mục về công tác bầu cử, đăng tải, đưa tin kịp thời, chính xác về các văn bản, thông tin về bầu cử, công tác bầu cử và hoạt động của các đồng chí lãnh đạo, cơ quan, ban, đơn vị của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia công tác bầu cử.

9. Các ban, đơn vị khác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong công tác bầu cử tại mục II Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, phân công của Ban Thường trực, Ban Chỉ đạo công tác bầu cử.

10. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố chủ động ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định và theo hướng dẫn để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả tại địa phương mình; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các Ban, đơn vị của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trong quá trình triển khai thực hiện công tác bầu cử.

11. Kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và các nhiệm vụ tại Kế hoạch này do Ngân sách nhà nước bảo đảm và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về

việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026- 2031 và các quy định khác có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đề nghị các Ban, đơn vị căn cứ Kế hoạch này khẩn trương xây dựng các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Bầu cử Quốc gia;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ban Thường trực UBTWMTTQVN;
- BCĐ, TGV của BCĐ bầu cử của UBTWMTTQVN;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố;
- Các ban, đơn vị trong Cơ quan;
- Trợ lý, Thư ký, GV của Chủ tịch, Thư ký PCT-TTK;
- Lưu: VT, Ban DCGSPBXH.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Chiến

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri;
việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn,
tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người
ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

**TỔ CHỨC HỘI NGHỊ CỬ TRI LẤY Ý KIẾN
ĐỐI VỚI NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI,
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Điều 1. Tổ chức hội nghị cử tri nơi công tác

1. Hội nghị cử tri nơi công tác để lấy ý kiến nhận xét và bày tỏ sự tin nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử) được tổ chức ở nơi người ứng cử đang công tác hoặc làm việc (nếu có). Trường hợp người ứng cử có nhiều nơi công tác hoặc nơi làm việc thì tổ chức lấy ý kiến của cử tri nơi người đó công tác hoặc làm việc thường xuyên.

2. Thẩm quyền chủ trì và triệu tập hội nghị cử tri nơi công tác được thực hiện như sau:

a) Người ứng cử đang công tác chuyên trách tại cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức triệu tập và chủ trì hội nghị. Đối với người ứng cử đang là cán bộ làm công tác Đảng chuyên trách tại Đảng ủy Quốc hội thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản này;

b) Người ứng cử đang là Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội; đang công tác tại Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các vụ chuyên môn thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; đang công tác tại Văn phòng Quốc hội; đang làm công tác Đảng chuyên trách tại Đảng ủy Quốc hội thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định, chỉ đạo Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Quốc hội triệu tập và chủ trì hội nghị;

c) Người ứng cử đang là Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, đang công tác tại Văn phòng Chủ tịch nước thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Chủ tịch nước triệu tập và chủ trì hội nghị;

d) Người ứng cử đang là Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Chính phủ triệu tập và chủ trì hội nghị;

đ) Người ứng cử đang công tác tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác của Nhà nước thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

e) Người ứng cử đang hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đang công tác tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh triệu tập và chủ trì hội nghị;

g) Người ứng cử đang là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triệu tập và chủ trì hội nghị.

Người ứng cử đang công tác tại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác do Ban lãnh đạo gồm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị;

h) Người ứng cử đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi làm việc do người đứng đầu đơn vị, tổ chức phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) triệu tập và chủ trì hội nghị;

i) Người ứng cử đang công tác tại các đơn vị vũ trang nhân dân thì việc tổ chức hội nghị quân nhân để lấy ý kiến do lãnh đạo, chỉ huy đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị;

k) Người ứng cử đang công tác tại Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thì việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác được thực hiện tại hội nghị liên tịch giữa Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Người đứng đầu Đảng ủy cấp xã triệu tập và chủ trì hội nghị.

3. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là người ứng cử thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) triệu tập và chủ trì hội nghị.

4. Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là hai phần ba tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại diện cử tri và phải bảo đảm có ít nhất là 70 cử tri tham dự hội nghị. Tùy đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) phân bổ số lượng người đề các đơn vị trực thuộc cử đại diện tham dự.

5. Trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai mà không thể tổ chức hội nghị trực tiếp thì tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện như sau:

a) Hội đồng bầu cử quốc gia quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi toàn quốc; Ủy ban bầu cử cấp tỉnh quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi địa phương mình (toàn tỉnh, thành phố hoặc ở từng xã, phường, đặc khu).

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp ủy cùng cấp thống nhất tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thành phần, số lượng cử tri được mời tham dự hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến phải bảo đảm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị bố trí hệ thống họp trực tuyến bảo đảm điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thông báo nội dung, thời gian, cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến tới cử tri.

Nội dung, biên bản và thủ tục tổ chức hội nghị trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết này. Tại hội nghị trực tuyến, chủ trì hội nghị quyết định hình thức biểu quyết phù hợp (giơ tay hoặc tạo bình chọn để cử tri biểu quyết trực tuyến); cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên trong số

những người trực tiếp tham dự hội nghị. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này);

c) Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri ở cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc phát phiếu lấy ý kiến phải được công khai thông tin đến cử tri trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến (theo Mẫu số 07/PLYK kèm theo Nghị quyết này) được cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng dấu treo ở phía trên bên trái của từng phiếu. Khi phát phiếu lấy ý kiến phải kèm theo tiêu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn (nếu có) thành lập Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên, gồm đại diện các phòng, ban, đơn vị, tổ, bộ phận chuyên môn; phân công 01 thành viên làm Tổ trưởng, 01 thành viên làm thư ký Tổ kiểm phiếu.

Tổ kiểm phiếu gửi phiếu lấy ý kiến đến từng cử tri; thu phiếu theo thời hạn đã được ấn định ghi trên phiếu. Trong quá trình kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu mời 02 cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này).

Cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi biên bản (theo Mẫu số 05/HNCT kèm theo Nghị quyết này) kèm biên bản kiểm phiếu đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

6. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được mời tham dự hội nghị.

Điều 2. Tổ chức hội nghị cử tri nơi cư trú

1. Hội nghị cử tri nơi cư trú để lấy ý kiến nhận xét và bày tỏ sự tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (gồm người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử) được tổ chức tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử thường trú hoặc tạm trú. Trường hợp không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì tổ chức hội nghị cử tri tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử đang sinh sống.

Trường hợp người ứng cử cư trú tại nhà chung cư chưa có tổ dân phố thì tổ chức hội nghị cử tri tại nhà chung cư nơi người đó sinh sống để lấy ý kiến đối với người ứng cử.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì hội nghị.

Trường Ban công tác Mặt trận phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập danh sách và mời cử tri đến dự hội nghị. Trường hợp tổ chức hội nghị cử tri tại nhà chung cư chưa có tổ dân phố thì Trưởng Ban công tác Mặt trận phối hợp với Ban quản trị nhà chung cư (nếu có) lập danh sách và mời cử tri cư trú tại tòa nhà chung cư hoặc cụm nhà chung cư đến dự hội nghị.

Trường hợp tổ chức hội nghị cử tri tại nhà chung cư chưa có Tổ dân phố, chưa có Ban công tác Mặt trận thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và Ban quản trị nhà chung cư (nếu có) chủ trì hội nghị.

3. Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là 50% tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình và phải bảo đảm có ít nhất là 55 cử tri tham dự hội nghị.

4. Trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai mà không thể tổ chức hội nghị trực tiếp thì tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri tại nơi cư trú. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện như sau:

a) Hội đồng bầu cử quốc gia quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi toàn quốc; Ủy ban bầu cử cấp tỉnh quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi địa phương mình (toàn tỉnh, thành phố hoặc ở từng xã, phường, đặc khu, thôn, tổ dân phố).

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền và điều kiện, tình hình thực tế ở địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã báo cáo cấp ủy cùng cấp, trao đổi, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến và tổ chức thực hiện.

Thành phần, số lượng cử tri được mời tham dự hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến phải bảo đảm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan bố trí hệ thống họp trực tuyến bảo đảm điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; thông báo nội dung, thời gian, cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến tới cử tri; tuyên truyền, vận động cử tri tham dự hội nghị.

Nội dung, biên bản và thủ tục tổ chức hội nghị trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết này. Tại hội nghị trực tuyến, người chủ trì hội nghị quyết định hình thức biểu quyết phù hợp (giơ tay hoặc tạo bình chọn để cử tri biểu quyết trực tuyến); cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành

viên trong số những người trực tiếp tham dự hội nghị. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này);

c) Theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến. Việc phát phiếu lấy ý kiến phải được công khai thông tin bằng hình thức niêm yết tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố, thông báo qua hệ thống truyền thanh của thôn, tổ dân phố trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến (theo Mẫu số 07/PLYK kèm theo Nghị quyết này) được Ủy ban nhân dân cấp xã đóng dấu treo ở phía trên bên trái của từng phiếu. Khi phát phiếu lấy ý kiến phải kèm theo tiêu ngữ tóm tắt của từng người ứng cử.

Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thành lập Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên, gồm: đại diện thôn, tổ dân phố, đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, đại diện tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố. Đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố là Tổ trưởng, phân công 01 thành viên Tổ kiểm phiếu làm thư ký.

Tổ kiểm phiếu gửi phiếu lấy ý kiến đến từng cử tri đối với nơi có dưới 100 cử tri hoặc đến cử tri đại diện hộ gia đình đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều này; thu phiếu theo thời hạn đã được ấn định ghi trên phiếu. Trong quá trình kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu mời 02 cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này).

Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố lập biên bản (theo Mẫu số 05/HNCT kèm theo Nghị quyết này) kèm biên bản kiểm phiếu gửi về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương.

Trường hợp tại nhà chung cư chưa có Tổ dân phố, chưa có Ban công tác Mặt trận thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức việc phát phiếu lấy ý kiến và thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm này.

5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố đã giới thiệu người ứng cử được mời tham dự hội nghị.

Điều 3. Nội dung và biên bản hội nghị cử tri

1. Tại hội nghị cử tri nơi công tác và hội nghị cử tri nơi cư trú, cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân để nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử.

2. Biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị; trong đó, phải ghi rõ tổng số cử tri được triệu tập, số lượng cử tri có mặt, ý kiến phát biểu và sự tín nhiệm của cử tri đối với từng người ứng cử.

3. Việc gửi biên bản hội nghị thực hiện như sau:

a) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

b) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

c) Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác lấy ý kiến về người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi cùng biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác nhận xét về người được giới thiệu ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức;

Biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử nêu tại các điểm a, b, c khoản này được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

d) Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

đ) Biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri;

e) Biên bản hội nghị cử tri nơi cư trú lấy ý kiến về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, biên bản hội nghị cử tri lấy ý kiến về người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri.

Điều 4. Trình tự tổ chức hội nghị cử tri

1. Người chủ trì hội nghị tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự hội nghị. Người chủ trì có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị;

b) Giới thiệu Thư ký hội nghị để hội nghị quyết định;

c) Báo cáo về số lượng cử tri được mời, số lượng cử tri có mặt;

d) Giới thiệu danh sách người ứng cử;

đ) Đọc tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội), tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đối với hội nghị cử tri lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân) và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Thư ký hội nghị đọc tiểu sử tóm tắt của từng người ứng cử.

3. Cử tri phát biểu ý kiến đối với từng người ứng cử.

4. Người ứng cử phát biểu.

5. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử phát biểu ý kiến.

6. Hội nghị cử tri kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên.

7. Hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì Tổ kiểm phiếu đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người ứng cử.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu lấy ý kiến của cử tri nơi công tác phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc Ban chấp hành công đoàn (nếu có); phiếu lấy ý kiến của cử tri nơi cư trú phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trên phiếu lấy ý kiến ghi rõ họ và tên người ứng cử (theo Mẫu số 07/PLYK kèm theo Nghị quyết này).

8. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này). Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết.

9. Hội nghị thông qua biên bản hội nghị cử tri (hội nghị cử tri nơi công tác theo Mẫu số 01/HNCT, hội nghị cử tri nơi cư trú theo Mẫu số 02/HNCT, hội nghị cử tri bằng hình thức trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến theo Mẫu số 05/HNCT kèm theo Nghị quyết này).

Chương II

GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 5. Nội dung, trình tự dự kiến người của thôn, tổ dân phố để giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận phối hợp với Chi hội trưởng các đoàn thể hợp với Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để dự kiến người

của thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng và cơ cấu, thành phần.

2. Trưởng Ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ trì hội nghị gồm toàn bộ thành viên của Ban công tác Mặt trận để thảo luận, dự kiến người của thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

3. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Trưởng Ban công tác Mặt trận giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị, cử Thư ký hội nghị và đọc thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng, cơ cấu, thành phần người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận nêu dự kiến người của thôn, tổ dân phố để giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã;

c) Hội nghị thảo luận và nhận xét về người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

d) Trưởng Ban công tác Mặt trận tổng hợp ý kiến và kết luận hội nghị;

đ) Hội nghị thông qua biên bản hội nghị (theo Mẫu số 03/HNMT kèm theo Nghị quyết này).

Điều 6. Hội nghị cử tri giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận phối hợp với Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố gửi giấy mời tham dự hội nghị cử tri giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Thành phần mời dự hội nghị gồm:

a) Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Đối với nơi có dưới 100 cử tri thì tổ chức hội nghị toàn thể cử tri và phải bảo đảm số lượng cử tri tham dự hội nghị đạt ít nhất là 50% tổng số cử tri được triệu tập. Đối với nơi có từ 100 cử tri trở lên thì có thể tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình và phải bảo đảm có ít nhất là 55 cử tri tham dự hội nghị;

b) Toàn thể thành viên Ban công tác Mặt trận;

c) Trưởng thôn, Phó trưởng thôn hoặc Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố;

d) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

2. Trình tự tổ chức hội nghị cử tri được thực hiện như sau:

a) Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận chủ trì hội nghị cử tri, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu dự hội nghị; giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị; giới thiệu Thư ký hội nghị để hội nghị quyết định; báo cáo về số lượng cử tri được mời, số lượng cử tri có mặt;

b) Người chủ trì hội nghị đọc thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng và cơ cấu, thành phần người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử; đọc tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 5 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 37 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;

c) Đại diện Ban công tác Mặt trận đọc danh sách do Ban công tác Mặt trận dự kiến những người của thôn, tổ dân phố để giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Cử tri có thể giới thiệu thêm người ứng cử để hội nghị xem xét;

d) Hội nghị thảo luận về những người được giới thiệu ứng cử;

đ) Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 thành viên;

e) Hội nghị quyết định biểu quyết danh sách chính thức những người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì Tổ kiểm phiếu đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người được giới thiệu ứng cử.

Trường hợp hội nghị biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu lấy ý kiến của cử tri phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trên phiếu lấy ý kiến ghi rõ họ và tên người ứng cử (theo Mẫu số 08/PLYK kèm theo Nghị quyết này).

Người được giới thiệu ứng cử là người được trên 50% tổng số cử tri có mặt tín nhiệm. Trường hợp có nhiều người cùng được trên 50% tổng số cử tri có mặt tín nhiệm thì người được giới thiệu ứng cử được xác định theo kết quả biểu quyết tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng được phân bổ; trường hợp kết quả biểu quyết ngang nhau thì người chủ trì hội nghị lập danh sách những người đó để hội nghị biểu quyết lại và lấy người có kết quả biểu quyết cao hơn mà không cần phải đạt trên 50% tổng số cử tri có mặt. Trường hợp biểu quyết lại mà kết quả biểu quyết vẫn ngang nhau thì việc có biểu quyết tiếp hay không do hội nghị quyết định;

g) Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu (theo Mẫu số 06/BBKP kèm theo Nghị quyết này). Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết;

h) Hội nghị thông qua biên bản hội nghị (theo Mẫu số 04/HNCT kèm theo Nghị quyết này).

3. Trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai mà không thể tổ chức hội nghị trực tiếp thì tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện như sau:

Hội đồng bầu cử quốc gia quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri tại nơi cư trú khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi toàn quốc; Ủy ban bầu cử cấp tỉnh quyết định việc tổ chức hội nghị trực tuyến, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đối với người ứng cử đến cử tri tại nơi cư trú khi mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai trong phạm vi địa phương mình (toàn tỉnh, thành phố hoặc ở từng xã, phường, thôn, tổ dân phố).

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền và điều kiện, tình hình thực tế ở địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã báo cáo cấp ủy cùng cấp, trao đổi, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến và tổ chức thực hiện.

Thành phần, số lượng cử tri được mời tham dự hội nghị trực tuyến hoặc phát phiếu lấy ý kiến phải bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều này.

Việc tổ chức hội nghị trực tuyến và thủ tục phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết này.

Chương III

HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG BẦU CỬ BỔ SUNG

Điều 7. Công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong bầu cử bổ sung

Việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức và thực hiện theo quy định tại Mục 2 và Mục 3 Chương V của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn có liên quan. Thời gian tiến hành hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong bầu cử bổ sung thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết này.

Điều 8. Thời gian tiến hành hiệp thương, giới thiệu người ứng cử trong bầu cử bổ sung

1. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức chậm nhất là 20 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

2. Sau hội nghị hiệp thương lần thứ nhất, cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố được phân bổ số lượng người giới thiệu ứng cử tiến hành lựa chọn, giới thiệu người ứng cử chậm nhất là 19 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

3. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức chậm nhất là 16 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

4. Việc tổ chức hội nghị cử tri lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú và nơi công tác (nếu có) về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện chậm nhất là 14 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

5. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức chậm nhất là 12 ngày trước ngày bầu cử bổ sung.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

2. Nghị quyết số 1186/2021/UBTVQH14 ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Ủy ban Thường vụ Quốc hội để kịp thời hướng dẫn.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Phiên họp thứ 49 thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn

PHỤ LỤC

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI NƠI CÔNG TÁC (NƠI LÀM VIỆC)
LẤY Ý KIẾN NHẬN XÉT ĐỐI VỚI NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Hội.....giờ.....ngày.....tháng.....năm....., tại (2),
đã tiến hành hội nghị cử tri tại (1)..... để nhận xét, bày tỏ sự tín
nhiệm đối với người của cơ quan, tổ chức, đơn vị (3).....

- Họ và tên người chủ trì hội nghị: Chức vụ.....

- Họ và tên thư ký hội nghị: Chức vụ.....

1. Thành phần hội nghị gồm:

+.....

+.....

+.....

- Tổng số cử tri (trong cơ quan/tổ chức/đơn vị) được mời:

- Tổng số cử tri có mặt tại hội nghị:

2. Họ và tên người của cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử:

1.....

2.....

3.....

3. Ý kiến nhận xét của cử tri đối với từng người được giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử:

1.....

2.....

3.....

4. Hội nghị đã quyết định biểu quyết thể hiện sự tín nhiệm đối với người được giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử bằng hình thức (4)

Kết quả tín nhiệm của cử tri đối với từng người được giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử như sau:

1.....

2.....

3.....

Những vụ việc do cử tri nêu đối với từng người được giới thiệu ứng cử/người tự ứng cử cần phải xác minh (nếu có) (5).....

Hội nghị kết thúc hồi:.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(ký tên)
(ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(ký tên, đóng dấu)
(ghi rõ chức vụ và họ tên)

Ghi chú: Mẫu số 01/HNCT áp dụng đối với hội nghị cử tri nơi công tác để lấy ý kiến nhận xét về người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử.

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị.
- (2) Địa điểm tổ chức hội nghị.
- (3) Ghi rõ “người được giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa....” hoặc “đại biểu Hội đồng nhân dân cấp..... nhiệm kỳ.....” tùy theo từng trường hợp.
- (4) Bỏ phiếu kín hoặc giơ tay.
- (5) Ghi rõ các vụ việc đối với từng người được giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử.
- (*) Biên bản này phải được gửi kèm theo biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trước khi hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức.

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI
LẤY Ý KIẾN CỬ TRI NƠI CƯ TRÚ

Hồi giờ ... ngày tháng năm, tại (3),
đã tiến hành hội nghị cử tri (2)..... để nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm
đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội/đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Họ và tên người chủ trì hội nghị:..... Chức vụ.....

- Họ và tên thư ký hội nghị:..... Chức vụ.....

1. Thành phần hội nghị gồm:

+.....

+.....

+.....

- Tổng số cử tri (trong thôn/tổ dân phố) được mời:

- Tổng số cử tri có mặt tại hội nghị:

2. Họ và tên người ứng cử:

1.....

2.....

3.....

3. Ý kiến nhận xét của cử tri đối với từng người ứng cử:

1.....

2.....

3.....

4. Hội nghị đã quyết định biểu quyết bày tỏ sự tín nhiệm đối với người được
giới thiệu ứng cử bằng hình thức(4)

Kết quả tín nhiệm của cử tri đối với từng người ứng cử như sau:

1.....

2.....

3.....

Những vụ việc do cử tri nêu đối với từng người ứng cử cần phải xác minh (nếu
có) (5).....

Hội nghị kết thúc hồi:.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(ký tên)
(ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(ký tên, đóng dấu)
(ghi rõ chức vụ và họ tên)

Ghi chú: Mẫu số 02/HNCT được áp dụng đối với hội nghị cử tri nơi cư trú để lấy ý kiến đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (theo quy định tại Điều 45 và Điều 54 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, bao gồm cả người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử).

- (1) Tên tên xã/phường/đặc khu nơi người ứng cử cư trú.
- (2) Địa điểm tổ chức hội nghị (ghi rõ nơi tên thôn, tổ dân phố đối với hội nghị cử tri nơi cư trú).
- (3) Bỏ phiếu kín hoặc giờ tay.
- (4) Ghi rõ các vụ việc đối với từng người được giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử.
- (*) Biên bản này phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri.

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ/ PHƯỜNG/
ĐẶC KHU (1).....
BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
THÔN/TỔ DÂN PHỐ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
DỰ KIẾN GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ**

Hộigiờngàythángnăm, tại (3).....
Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố (2).....tiến hành hội nghị
Ban công tác Mặt trận để thảo luận việc dự kiến giới thiệu người đề đưa ra hội
nghị cử tri của thôn, tổ dân phố giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân
dân xã/phường/đặc khu (1).....

1. Tổng số người được triệu tập:người.

Số người có mặt:.....người, vắng..... người có lý do.

2. Hội nghị nghe Thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ
quốc Việt Nam xã/phường/đặc khu (1)..... phân bổ số lượng, cơ
cấu, thành phần người của thôn/tổ dân phố (2)..... được giới
thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Nghe ông (bà)
....., Trưởng ban công tác Mặt trận nêu dự kiến giới thiệu người đề
đưa ra hội nghị cử tri của thôn, tổ dân phố giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội
đồng nhân dân cấp xã.

Căn cứ tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 5 của
Luật Tổ chức chính quyền địa phương, hội nghị thảo luận, nhận xét và biểu thị
sự tín nhiệm đối với những người được giới thiệu ứng cử như sau:

1.....	}	(Ghi họ tên và ý kiến nhận xét đối với từng người tại hội nghị)
2.....		
3.....		

Hội nghị nhất trí dự kiến danh sách các ông (bà) có tên sau đây để đưa ra
hội nghị cử tri của thôn, tổ dân phố giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng
nhân dân xã/phường/đặc khu (1)..... nhiệm kỳ (4).....

1.....

2.....

3.....

Hội nghị kết thúc hồi.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(Ký tên)
(Ghi rõ họ tên)

**TM. BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Đóng dấu xác nhận của UBMTTQVN cấp xã)

Ghi chú:

- (1) Tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã.
 - (2) Tên gọi của thôn, tổ dân phố hoặc tương đương.
 - (3) Địa điểm tổ chức hội nghị.
 - (4) Ghi rõ nhiệm kỳ của HĐND cấp xã.
- (*) Biên bản này gửi cùng với biên bản hội nghị cử tri giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

THÔN/TỔ DÂN PHỐ
(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI
GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU (2)....., NHIỆM KỲ (3).....**

Hội giờ ngày..... tháng..... năm....., thôn/tổ dân phố (1)..... đã tiến hành hội nghị giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ (3)..... theo Thông báo số..... TB/MTTQ ngàytháng.....năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/đặc khu (2)..... về việc phân bổ số lượng, cơ cấu, thành phần người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Họ và tên người chủ trì hội nghị:..... Chức vụ.....
- Họ và tên thư ký hội nghị:.....Chức vụ.....

1. Thành phần hội nghị gồm:

- +
- +
- Tổng số cử tri được mời:.....
- Tổng số cử tri có mặt tại hội nghị:.....

2. Hội nghị đã giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/đặc khu (2), nhiệm kỳ (3).....:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

3. Nhận xét của hội nghị đối với từng người như sau: (ghi tóm tắt ưu, khuyết điểm theo tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân)

- 1.....
- 2.....
- 3.....

4. Hội nghị đã quyết định biểu quyết về danh sách người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân bằng hình thức (4)

5. Hội nghị nhất trí giới thiệu những người có tên sau đây để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/đặc khu (2)..... hiệp thương lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp (kèm theo danh sách trích ngang):

- 1.....
 2.....
 3.....

Hội nghị kết thúc hồi.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(ký tên)
 (ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(ký tên)
 (ghi rõ chức vụ và họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên thôn, tổ dân phố và tương đương.
 - (2) Tên đơn vị hành chính cấp xã.
 - (3) Ghi rõ nhiệm kỳ của HĐND cấp xã.
 - (4) Bỏ phiếu kín hoặc giơ tay.
- (*) Biên bản này được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã ngay sau khi kết thúc hội nghị.

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI
LẤY Ý KIẾN CỬ TRI (2)..... BẢNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN
HOẶC TỔ CHỨC PHÁT PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Hội giờ ... ngày tháng năm, tại (3),
đã tiến hành hội nghị cử tri (2)..... bằng hình thức trực tuyến hoặc
phát phiếu lấy ý kiến để nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử đại
biểu Quốc hội/đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Họ và tên người chủ trì hội nghị:..... Chức vụ.....

- Họ và tên thư ký hội nghị:..... Chức vụ.....

1. Thành phần hội nghị gồm:

+.....

+.....

+.....

- Tổng số cử tri (trong cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc thôn/tổ dân phố) được
mời tham dự hội nghị trực tuyến/ phát phiếu lấy ý kiến:

- Tổng số cử tri có mặt tại hội nghị trực tuyến/tổng số phiếu thu
về.....

2. Họ và tên người ứng cử:

1.....

2.....

3.....

3. Ý kiến nhận xét của cử tri đối với từng người ứng cử:

1.....

2.....

3.....

4. Kết quả tín nhiệm của cử tri đối với từng người được giới thiệu ứng cử:

1.....

2.....

3.....

Những vụ việc do cử tri nêu đối với từng người ứng cử cần phải xác minh (nếu có) (4).....

Hội nghị kết thúc hồi:.....giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ (5)

(ký tên)
(ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ (6)

(ký tên, đóng dấu)
(ghi rõ chức vụ và họ tên)

Ghi chú: Mẫu số 05/HNCT áp dụng đối với hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi cư trú được tổ chức bằng hình thức trực tuyến hoặc phát phiếu để lấy ý kiến về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (theo quy định tại Điều 45 và Điều 54 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân).

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người ứng cử đang công tác (nếu có) hoặc tên xã/phường/đặc khu nơi người ứng cử cư trú.
- (2) Ghi rõ "NƠI CƯ TRÚ" hoặc "NƠI CÔNG TÁC".
- (3) Địa điểm tổ chức hội nghị (ghi rõ nơi cơ quan, tổ chức, đơn vị đặt trụ sở đối với hội nghị cử tri nơi công tác hoặc tên thôn, tổ dân phố đối với hội nghị cử tri nơi cư trú) hoặc nơi phát phiếu lấy ý kiến.
- (4) Ghi rõ các vụ việc đối với từng người ứng cử.
- (5) Thư ký hội nghị hoặc thư ký tổ phát phiếu.
- (6) Chủ trì Hội nghị hoặc Trưởng Ban công tác mặt trận khu dân cư, tổ dân phố.
- (*) Biên bản này phải được gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương ngay sau khi kết thúc hội nghị cử tri hoặc kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến.

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Về việc

Hôm nay, vào hồi giờ phút,.... ngày tháng năm ..., tại
(2)..... tổ chức hội nghị cử tri để (3)..... đối với ông/bà
(4).....

Tổ kiểm phiếu gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông (bà) Tổ trưởng.
2. Ông (bà) Thành viên.
3. Ông (bà) Thành viên.

.....

Đại diện cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông (bà)
 2. Ông (bà)
- Thời gian phát phiếu:
- Thời hạn thu phiếu:

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số cử tri trong cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc xã/phường/đặc khu:
.....
- Số phiếu phát ra: phiếu, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu thu về: phiếu, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu hợp lệ: phiếu, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu, chiếm tỷ lệ%

Kết quả cụ thể:

- (1)
- (2)

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ kiểm phiếu và 02 người chứng kiến việc kiểm phiếu.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CỬ TRI CHỨNG KIẾN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Mẫu số 06/BBKP được áp dụng chung cho các hội nghị.

(1) Tên gọi của cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc xã/phường/đặc khu (Đóng dấu treo).

(2) Địa điểm tổ chức hội nghị/hình thức tổ chức hội nghị.

(3) Mục đích tổ chức hội nghị (để lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc hoặc để giới thiệu người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã...).

(4) Ghi rõ “đại biểu Quốc hội khóa....” hoặc “đại biểu Hội đồng nhân dân cấp..... nhiệm kỳ.....” tùy theo từng trường hợp.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU LẤY Ý KIẾN (2)

Căn cứ Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung,

Đề nghị ông/bà thể hiện sự tín nhiệm của mình đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa ..., đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ..... có tên dưới đây bằng cách đánh dấu (x) vào ô tương ứng và gửi lại Tổ phát phiếu, kiểm phiếu tại hội nghị (trường hợp tổ chức hội nghị) hoặc *trước.....giờ ngày ...tháng.....năm.....* (trường hợp phát phiếu lấy ý kiến):

Stt	Họ và tên (3)	Chức vụ công tác	Tín nhiệm	Không tín nhiệm
1				
2				
3				

*** Ý kiến khác:**

.....
.....
.....

Ghi chú:

(1) Tên gọi của cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc xã/phường/đặc khu (Đóng dấu treo).

(2) Phiếu lấy ý kiến được sử dụng tại hội nghị cử tri nơi công tác, hội nghị cử tri nơi cư trú và trong trường hợp phát phiếu lấy ý kiến.

(3) Nếu có nhiều người ứng cử thì ghi rõ họ và tên của những người ứng cử, xếp theo vần chữ cái A, B, C...

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Căn cứ Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung.

Đề nghị ông/bà thể hiện sự tín nhiệm của mình đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ..... có tên dưới đây bằng cách gạch tên người được giới thiệu ứng cử mà mình không tín nhiệm.

Stt	Họ và tên	Chức vụ công tác
1		
2		
3		
...		

Ghi chú:

(1) Tên gọi của cơ quan/tổ chức/đơn vị hoặc xã/phường/đặc khu (Đóng dấu treo).

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI -
CHÍNH PHỦ - ĐOÀN CHỦ TỊCH
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

Số: 102/2025/NQLT-UBTVQH15-
CP-ĐCTUBTWMTTQVN

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử
đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2026 - 2031

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi,
bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số
85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;*

*Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch hướng dẫn quy trình
hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu
Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.*

Chương I

**TỔ CHỨC HỘI NGHỊ HIỆP THƯƠNG LẦN THỨ NHẤT
ĐỂ THỎA THUẬN VỀ CƠ CẤU, THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG
NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Mục 1

**VIỆC HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU
NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**

Điều 1. Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

1. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 đến ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở trung ương do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triệu tập, chủ trì và được thực hiện theo quy định tại Điều 38 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở tỉnh, thành phố do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh triệu tập, chủ trì và được thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 2. Nội dung, trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

1. Hội nghị cử chủ tọa trong Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đối với hội nghị hiệp thương ở trung ương) hoặc trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với hội nghị hiệp thương ở địa phương) và Thư ký hội nghị.

2. Đối với hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở trung ương, đại diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình bày dự kiến về cơ cấu, thành phần, số lượng người của tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân ở trung ương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

Đối với hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở địa phương, đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trình bày dự kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu, thành phần, số lượng người của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân ở địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

3. Hội nghị thảo luận để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm số dư người ứng cử, tỷ lệ người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ, người dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị thông qua biên bản (theo Mẫu số 01/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở trung ương được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 39 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 3. Điều chỉnh và hướng dẫn việc giới thiệu người ứng cử

1. Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, chậm nhất là ngày 15 tháng 12 năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiến hành điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội theo quy định tại Điều 40 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Văn bản điều chỉnh được gửi ngay đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

2. Trên cơ sở điều chỉnh lần thứ nhất của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu, thành phần, số lượng người của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương có trách nhiệm thông báo đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và hướng dẫn về nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi là Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15) và Chương II của Nghị quyết này.

Mục 2

VIỆC HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 4. Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở mỗi cấp được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 đến ngày 10 tháng 12 năm 2025 do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp triệu tập, chủ trì và được thực hiện theo quy định tại Điều 50 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 5. Nội dung, trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

1. Hội nghị cử chủ tọa trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Thư ký hội nghị.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trình bày dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước cùng cấp và của đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã).

3. Hội nghị thảo luận để thỏa thuận cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã), bảo đảm số dư người ứng cử, tỷ lệ người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là phụ nữ, người dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị thông qua biên bản (theo Mẫu số 01/BCĐBHDND-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp tỉnh, cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 50 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 6. Điều chỉnh và hướng dẫn việc giới thiệu người ứng cử

1. Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, chậm nhất là ngày 15 tháng 12 năm 2025, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã tiến hành điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã) được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình theo quy định tại Điều 51 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Văn bản điều chỉnh được gửi ngay đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

2. Trên cơ sở điều chỉnh của Thường trực Hội đồng nhân dân từng cấp về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm thông báo đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố được phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn về nội dung, trình tự, thủ tục giới thiệu người ứng cử, làm hồ sơ ứng cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 và Chương II của Nghị quyết này.

Chương II

CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Mục 1

VIỆC GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Điều 7. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội

1. Việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiến hành trong khoảng thời gian từ ngày 17 tháng 12 năm 2025 đến ngày 25 tháng 01 năm 2026.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội thực hiện việc giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội theo trình tự sau đây:

a) Tổ chức họp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến người giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội;

b) Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc (sau đây gọi chung là nơi công tác) đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

c) Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội.

Điều 8. Hợp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến người giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội

1. Thành phần dự họp:

a) Ban lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

b) Ban lãnh đạo cơ quan đối với cơ quan nhà nước;

c) Ban lãnh đạo tổ chức, đơn vị đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế và Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức, đơn vị (nếu có);

d) Chỉ huy đơn vị đối với đơn vị vũ trang nhân dân;

đ) Thành phần ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác định theo quy chế, điều lệ về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trường hợp quy chế, điều lệ không xác định thành phần ban lãnh đạo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào quy định về cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định thành phần ban lãnh đạo.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân giới thiệu mục đích, yêu cầu của cuộc họp, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội và các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu người ứng cử;

b) Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội để lấy ý kiến nhận xét của hội nghị cử tri nơi công tác;

c) Thông qua biên bản cuộc họp (theo Mẫu số 02/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Điều 9. Hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội

1. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội được tiến hành theo quy định tại các điều 1, 3 và 4 của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

2. Biên bản hội nghị được lập theo Mẫu số 01/HNCT (đối với hội nghị tổ chức theo hình thức trực tiếp) hoặc Mẫu số 05/HNCT (đối với hội nghị tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến) ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

3. Trường hợp người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi công tác thì ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức việc giới thiệu người khác.

Trình tự, thủ tục giới thiệu lại người được dự kiến giới thiệu ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết này.

Điều 10. Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội

1. Thành phần dự hội nghị:

a) Đối với tổ chức chính trị, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Đoàn Chủ tịch, người đứng đầu của tổ chức thành viên (trường hợp không có tổ chức thành viên thì mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc) hoặc Ban Thường vụ, Ban Thường trực (đối với tổ chức không có Đoàn Chủ tịch) và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc của tổ chức giới thiệu;

c) Đối với cơ quan nhà nước, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

d) Đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có) và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

đ) Đối với đơn vị vũ trang nhân dân, thành phần dự hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy các đơn vị cấp dưới trực tiếp;

e) Đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị cấp dưới trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này được xác định theo quy chế, điều lệ hoặc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản (theo Mẫu số 06/BBKPHN ban hành kèm theo Nghị quyết này);

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBQH-MT và Mẫu số 04/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Điều 11. Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Quốc hội và biên bản hội nghị

1. Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

2. Chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội.

Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

3. Việc gửi biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 41 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 42 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, hoàn thành chậm nhất là ngày 01 tháng 02 năm 2026.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia thì biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương được gửi qua hệ thống này.

Mục 2

**VIỆC GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Điều 12. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã

1. Việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiến hành trong khoảng thời gian từ ngày 17 tháng 12 năm 2025 đến ngày 25 tháng 01 năm 2026.

2. Người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính nào thì phải là người đang cư trú hoặc công tác thường xuyên ở đơn vị hành chính đó.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử thực hiện việc giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo trình tự sau đây:

a) Tổ chức họp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến người giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

c) Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Việc giới thiệu người của thôn, tổ dân phố để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được thực hiện theo quy định tại Chương II của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

Điều 13. Hợp ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị để dự kiến giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Thành phần dự họp:

a) Ban lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội;

b) Ban lãnh đạo cơ quan đối với cơ quan nhà nước;

c) Ban lãnh đạo tổ chức, đơn vị đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế và Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức, đơn vị (nếu có);

d) Chỉ huy đơn vị đối với đơn vị vũ trang nhân dân;

đ) Thành phần ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác định theo quy chế, điều lệ về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trường hợp quy chế, điều lệ không xác định thành phần ban lãnh đạo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào quy định về cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định thành phần ban lãnh đạo.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân giới thiệu mục đích, yêu cầu của cuộc họp, dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân và các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu người ứng cử;

b) Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân để lấy ý kiến nhận xét của hội nghị cử tri nơi công tác;

c) Thông qua biên bản cuộc họp (theo Mẫu số 02/BCĐBHHĐND-MT kèm theo Nghị quyết này).

Điều 14. Hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo quy định tại các điều 1, 3 và 4 của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

2. Biên bản hội nghị được lập theo Mẫu số 01/HNCT (đối với hội nghị tổ chức theo hình thức trực tiếp) hoặc Mẫu số 05/HNCT (đối với hội nghị tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến) ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

3. Trường hợp người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi công tác thì ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức việc giới thiệu người khác.

Trình tự, thủ tục giới thiệu lại người được dự kiến giới thiệu ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết này.

Điều 15. Hội nghị ban lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Thành phần dự hội nghị:

a) Đối với tổ chức chính trị, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, thành phần dự hội nghị gồm Đoàn Chủ tịch, người đứng đầu của tổ chức thành viên (trường hợp không có tổ chức thành viên thì mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc) hoặc Ban Thường vụ, Ban Thường trực (đối với tổ chức không có Đoàn Chủ tịch) và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc của tổ chức giới thiệu;

c) Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phần dự hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân, đại diện lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

d) Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân và đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân;

đ) Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, thành phần dự hội nghị gồm Thường trực Hội đồng nhân dân và đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân;

e) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan khác của Nhà nước, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có);

g) Đối với các đơn vị sự nghiệp, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có) và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có);

h) Đối với tổ chức kinh tế, thành phần dự hội nghị gồm ban lãnh đạo, người đứng đầu các phòng, ban, phân xưởng, trạm, trại và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có);

i) Đối với đơn vị vũ trang nhân dân, thành phần dự hội nghị gồm chỉ huy đơn vị, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và chỉ huy các đơn vị cấp dưới trực tiếp;

k) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị;

l) Đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị cấp dưới trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các điểm a, b, d, e, g và i khoản này được xác định theo quy chế, điều lệ hoặc quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác đối với từng người được dự kiến giới thiệu ứng cử;

b) Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu giới thiệu phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản (theo Mẫu số 06/BBKPHN ban hành kèm theo Nghị quyết này);

c) Hội nghị thông qua biên bản và danh sách người được giới thiệu ứng cử (theo Mẫu số 03/BCĐBHĐND-MT và Mẫu số 04/BCĐBHĐND-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

Điều 16. Việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và biên bản hội nghị

1. Căn cứ vào kết quả của hội nghị ban lãnh đạo mở rộng, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân làm hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 35 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

2. Chậm nhất là 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026, người ứng cử phải hoàn thành việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Việc nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia.

3. Việc gửi biên bản hội nghị cử tri nơi công tác, biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị và biên bản hội nghị cử tri ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, hoàn thành chậm nhất là ngày 01 tháng 02 năm 2026.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia thì biên bản hội nghị cử tri nơi công tác, biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị và biên bản hội nghị cử tri ở thôn, tổ dân phố được gửi qua hệ thống này.

Chương III

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ HIỆP THƯƠNG LẦN THỨ HAI ĐỂ THỎA THUẬN LẬP DANH SÁCH SƠ BỘ NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Mục 1

VIỆC HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Điều 17. Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai

1. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 đến ngày 03 tháng 02 năm 2026.

2. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở trung ương do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triệu tập, chủ trì và được thực hiện theo quy định tại Điều 43 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở địa phương do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh triệu tập, chủ trì và được thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Danh sách giới thiệu người ứng cử trình hội nghị hiệp thương lần thứ hai phải bảo đảm số dư cần thiết để hội nghị xem xét, lựa chọn lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội.

Điều 18. Nội dung, trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai

1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đối với hội nghị hiệp thương ở trung ương), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với hội nghị hiệp thương ở địa phương) báo cáo về tình hình giới thiệu người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tình hình người tự ứng cử ở địa phương (nếu có).

2. Hội nghị thảo luận, lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội căn cứ vào các nội dung sau đây:

- a) Tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội;
- b) Kết quả điều chỉnh lần thứ nhất của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- c) Kết quả thỏa thuận tại hội nghị hiệp thương lần thứ nhất;

đ) Hồ sơ, biên bản giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội của cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến;

đ) Ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

3. Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử và kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú, nơi công tác (nếu có) đối với người tự ứng cử (đối với hội nghị hiệp thương ở địa phương); nêu ra các vấn đề cần xác minh, làm rõ đối với những người ứng cử.

5. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội (theo Mẫu số 01/BCĐBQH-MT và Mẫu số 05/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

6. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở trung ương được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 43 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Mục 2

VIỆC HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 19. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai

1. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở mỗi cấp được tổ chức trong thời gian từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 đến ngày 03 tháng 02 năm 2026 do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp triệu tập, chủ trì và được thực hiện theo quy định tại Điều 53 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Danh sách giới thiệu người ứng cử trình hội nghị hiệp thương lần thứ hai phải bảo đảm số dư cần thiết để hội nghị xem xét, lựa chọn lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 20. Nội dung, trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương báo cáo về tình hình giới thiệu người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã), tình hình người tự ứng cử (nếu có).

2. Hội nghị thảo luận, lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân căn cứ vào các nội dung sau đây:

- a) Tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân;
- b) Kết quả điều chỉnh của Thường trực Hội đồng nhân dân về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- c) Kết quả thỏa thuận tại hội nghị hiệp thương lần thứ nhất;
- d) Hồ sơ, biên bản giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân của các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến;
- đ) Ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Trường hợp không thỏa thuận được vấn đề nào thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

4. Hội nghị bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử và lấy ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) của người tự ứng cử, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; nêu ra các vấn đề cần xác minh, làm rõ đối với những người ứng cử.

5. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (theo Mẫu số 01/BCĐBHDND-MT và Mẫu số 05/BCĐBHDND-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

6. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương và danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 53 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chương IV

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ LẤY Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ TÍN NHIỆM CỦA CỬ TRI NƠI CƯ TRÚ ĐỐI VỚI NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 21. Tổ chức hội nghị cử tri đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức họp với đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú và đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử để hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri.

2. Việc lấy ý kiến của hội nghị cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội được tổ chức tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử cư trú do Ban Thường

trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trao đổi với cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử để tổ chức hội nghị cử tri.

3. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội và cử tri nơi công tác (nếu có) đối với người tự ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 02 năm 2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026 theo quy định tại Điều 45 và Điều 46 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các điều 2, 3, 4 của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

Điều 22. Tổ chức hội nghị cử tri đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Ngay sau hội nghị hiệp thương lần thứ hai, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương chủ trì cuộc họp với thành phần gồm người phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử; đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới trực tiếp, đối với cấp xã mời Trưởng ban công tác Mặt trận trên địa bàn; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cư trú để hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử có tên trong danh sách sơ bộ; hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi công tác (nếu có) đối với người tự ứng cử, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Việc lấy ý kiến của hội nghị cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử cư trú do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trao đổi với cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử để tổ chức hội nghị cử tri.

3. Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và cử tri nơi công tác (nếu có) đối với người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, người được thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 02 năm 2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026 theo quy định tại Điều 54 và Điều 55 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các điều 2, 3, 4 của Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15.

Điều 23. Xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Trách nhiệm xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 46 và Điều 55 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Chậm nhất là ngày 08 tháng 02 năm 2026, việc xác minh và trả lời về các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải được tiến hành xong.

Điều 24. Điều chỉnh lần thứ hai về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội

Chậm nhất là ngày 05 tháng 02 năm 2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiến hành điều chỉnh lần thứ hai về cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội theo quy định tại Điều 47 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Chương V

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ HIỆP THƯƠNG LẦN THỨ BA ĐỂ LỰA CHỌN, LẬP DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐỦ TIÊU CHUẨN ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Mục 1

VIỆC HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Điều 25. Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba

1. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 09 tháng 02 năm 2026 đến ngày 20 tháng 02 năm 2026.

2. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở trung ương do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triệu tập và chủ trì được thực hiện theo quy định tại Điều 48 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở địa phương do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh triệu tập và chủ trì được thực hiện theo quy định tại Điều 49 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Danh sách giới thiệu người ứng cử trình hội nghị hiệp thương lần thứ ba phải bảo đảm có số dư lớn hơn số dư quy định tại khoản 6 Điều 57 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 26. Nội dung, trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba

1. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đối với hội nghị hiệp thương ở trung ương), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với hội nghị hiệp thương ở cấp tỉnh) báo cáo về tình hình, kết quả tổ chức lấy ý kiến nhận xét và sự tín nhiệm của cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử, trong đó nêu rõ những trường hợp cần xem xét do có vụ việc cử tri nêu và danh sách người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

Trường hợp người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú thì không đưa vào danh sách giới thiệu tại hội nghị hiệp thương lần thứ ba, trừ trường hợp đặc biệt cần báo cáo rõ để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định.

2. Hội nghị tiến hành thảo luận, lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội.

Trường hợp không thỏa thuận được thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

3. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội (theo Mẫu số 01/BCĐBQH-MT và Mẫu số 05/BCĐBQH-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

4. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở trung ương và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là ngày 22 tháng 02 năm 2026.

Mục 2

VIỆC HIỆP THƯƠNG, GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 27. Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba

1. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở mỗi cấp được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 09 tháng 02 năm 2026 đến ngày 20 tháng 02 năm 2026 do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp triệu tập, chủ trì và được thực hiện theo quy định tại Điều 56 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Danh sách giới thiệu người ứng cử trình hội nghị hiệp thương lần thứ ba phải bảo đảm có số dư lớn hơn số dư quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 28. Nội dung, trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương báo cáo về tình hình, kết quả tổ chức lấy ý kiến nhận xét và sự tín nhiệm của cử tri nơi công tác, nơi cư trú đối với những người ứng cử, trong đó

nêu rõ những trường hợp cần xem xét do có vụ việc cử tri nêu và danh sách người được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trường hợp người ứng cử không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú thì không đưa vào danh sách giới thiệu tại hội nghị hiệp thương lần thứ ba, trừ trường hợp đặc biệt cần báo cáo rõ để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định.

2. Hội nghị tiến hành thảo luận, lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trường hợp không thỏa thuận được thì hội nghị quyết định biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 05 đến 15 người. Trường hợp quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì phiếu biểu quyết phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hội nghị hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết.

3. Hội nghị thông qua biên bản và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (theo Mẫu số 01/BCĐBHĐND-MT và Mẫu số 05/BCĐBHĐND-MT ban hành kèm theo Nghị quyết này).

4. Việc gửi biên bản hội nghị hiệp thương và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là ngày 22 tháng 02 năm 2026.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định của Nghị quyết này.

Hội nghị hiệp thương phải tổ chức bằng hình thức trực tiếp. Trường hợp bất khả kháng do tình hình dịch bệnh, thiên tai không thể tổ chức hội nghị hiệp thương bằng hình thức trực tiếp thì Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét, quyết định việc tổ chức hội nghị hiệp thương bằng hình thức trực tuyến.

Trường hợp tỉnh, thành phố có địa bàn cấp xã ở miền núi, hải đảo có điều kiện đi lại khó khăn thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có thể xem xét, quyết định việc tổ chức hội nghị hiệp thương cấp tỉnh theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Việc tổ chức hội nghị hiệp thương bằng hình thức trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến phải bảo đảm điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện những nhiệm vụ được quy định trong Nghị quyết này.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH UB TW
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Chiến

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;
- Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp tỉnh;
- Lưu: HC (VPQH, VPCP, MTTQ).

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031)

Mẫu số 01/BCĐBQH-MT

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....⁽¹⁾Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ HIỆP THƯƠNG**LẦN THỨ⁽²⁾***(V/v giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI)*

Hộigiờ....., ngày..... tháng.....năm ..., Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam.....⁽¹⁾ tiến hành hội nghị hiệp thương lần thứ⁽²⁾ đề:

+.....)	} (Ghi rõ mục đích của hội nghị hiệp thương theo quy định của Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHDND)
+.....)	
+.....)	

- Chủ trì hội nghị: ông (bà)Chức vụ:

- Thư ký hội nghị: ông (bà)Chức vụ:

1. Thành phần hội nghị gồm:

+	} Ở trung ương, thành phần ghi theo khoản 1 Điều 38 của Luật Bầu cử ĐBQH và HĐND; ở cấp tỉnh thành phần ghi theo khoản 1 Điều 39 của Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND (bao gồm tổng số đại biểu được mời, tổng số có mặt, tổng số vắng mặt)
+	
+	

- Khách mời của hội nghị gồm:

+ Ông (bà)	} (Ghi tên đại biểu các cơ quan đến dự)
+ Ông (bà)	
+ Ông (bà)	

2. Hội nghị tiến hành với chương trình nội dung như sau:

1.....)	} (Ghi diễn biến hội nghị với từng nội dung)
2.....)	
3.....)	
4.....)	

3. Hội nghị nhất trí những nội dung như sau:

+.....)	}	(Ghi nội dung theo chương trình hội nghị hiệp thương)
+.....)		
+.....)		

- Hội nghị kết thúc hồigiờcùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ
(Ký tên)
(Ghi rõ họ và tên)

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MTTQ VN TỈNH/THÀNH PHỐ....
CHỦ TỌA HỘI NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ họ và tên, chức vụ)

Ghi chú:

(1) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

(2) Lần thứ nhất, thứ hai hoặc thứ ba.

(*) Biên bản hội nghị ở trung ương gửi Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ở cấp tỉnh gửi Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy ban bầu cử ở tỉnh.

Mẫu số 02/BCĐBQH-MT

(1).....
_____CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BIÊN BẢN
HỌP BAN LÃNH ĐẠO DỰ KIẾN GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Hôm.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm ..., cơ quan (tổ chức, đơn vị) (1).....đã tiến hành họp ban lãnh đạo để dự kiến giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo Thông báo số/TB-MTTQ ngày.....tháng.....năm ...của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam(2) về việc phân bổ cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI.

- Chủ trì cuộc họp: ông (bà)Chức vụ:

- Thư ký cuộc họp: ông (bà)Chức vụ:

1. Thành phần dự họp: (3)

+.....

+.....

+.....

- Tổng số người được mời:.....

- Tổng số người có mặt:.....

2. Cuộc họp đã dự kiến giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI:

1.....

2.....

3. Ý kiến nhận xét của cuộc họp đối với từng người như sau:

.....

4. Cuộc họp nhất trí dự kiến giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (kèm theo danh sách trích ngang):

1.

2.

5. Cuộc họp kết thúc hồi.....giờ..... cùng ngày.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký tên)

(Ghi rõ họ và tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị.

(2) Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tổ chức hội nghị hiệp thương).

(3) Thành phần đại biểu được mời tham dự theo quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

(*) Biên bản này gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương đã có thông báo gửi đến.

(1).....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm ...

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ
GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

Hội.....giờ....., ngày... .. tháng năm ..., cơ quan (tổ chức, đơn vị) (1)..... đã tiến hành hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, theo Thông báo số/TB-MTTQ ngày tháng năm ... của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.....⁽²⁾ về việc phân bổ cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI.

- Chủ trì hội nghị: ông (bà)Chức vụ:

- Thư ký hội nghị: ông (bà)Chức vụ:

1. Thành phần hội nghị: ⁽³⁾

+.....

+.....

+.....

- Tổng số người được mời:.....

- Tổng số người có mặt:.....

2. Hội nghị đã giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI:

1.

2.

3. Ý kiến nhận xét của hội nghị đối với từng người như sau:

.....

.....

.....

.....

4. Hội nghị nhất trí giới thiệu những người sau đây để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương, giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (kèm theo danh sách trích ngang)⁽⁴⁾:

1.

2.

5. Hội nghị kết thúc hồi giờ cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(Ký tên)

(Ghi rõ họ và tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị.

(2) Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tổ chức hội nghị hiệp thương).

(3) Thành phần đại biểu được mời tham dự theo quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

(4) Danh sách trích ngang theo Mẫu số 04/BCĐBQH-MT.

(*) Biên bản này gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương đã có thông báo gửi đến.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm ...

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
(Do cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử)

STT	Họ và tên ⁽²⁾	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay ⁽³⁾	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ ⁽⁴⁾	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Đại biểu Quốc hội khóa (nếu có)	Đại biểu HĐND nhiệm kỳ (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ						
1																			
2																			
...																			

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị.
(2) Tên xếp theo vần chữ cái A, B, C...
(3) Nơi người được giới thiệu ứng cử đang cư trú thường xuyên.
(4) Ghi rõ nghề nghiệp đang làm, chức vụ đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đang đảm nhận, hàm cấp (quân đội, công an, ngoại giao...)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN/TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ họ và tên, chức vụ)

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm ...

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
(Kèm theo biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.....)

STT	Họ và tên ⁽²⁾	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay ⁽³⁾	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ ⁽⁴⁾	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Đại biểu Quốc hội khoá (nếu có)	Đại biểu HĐND nhiệm kỳ (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ						
1																			
2																			
...																			

Ghi chú:
(1) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.
(2) Tên xếp theo vần chữ cái A, B, C...
(3) Nơi người được giới thiệu ứng cử đang cư trú thường xuyên.
(4) Ghi rõ nghề nghiệp đang làm, chức vụ đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đang đảm nhận, hàm cấp (quân đội, công an, ngoại giao...).

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ họ và tên, chức vụ)

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
⁽¹⁾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm ...

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ HIỆP THƯƠNG LẦN THỨ⁽²⁾

(V/v giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân)

Hộigiờ....., ngày..... tháng.....năm ..., tại (3)..... Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (tỉnh, xã...) (1)..... tiến hành Hội nghị hiệp thương lần thứ ...(2) đề:

+..... +..... +.....	}	(Ghi rõ mục đích của hội nghị hiệp thương theo quy định của Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND)
----------------------------	---	---

- Chủ trì hội nghị: ông (bà)Chức vụ:

- Thư ký hội nghị: ông (bà)Chức vụ:

1. Thành phần hội nghị gồm:

+ + +	}	Thành phần ghi theo khoản 1 Điều 50 của Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND (bao gồm tổng số đại biểu được mời, tổng số có mặt, tổng số vắng mặt)
-------------------------------	---	---

- Khách mời của hội nghị gồm:

+ Ông (bà): + Ông (bà): + Ông (bà):	}	(Ghi tên đại biểu các cơ quan đến dự)
---	---	---------------------------------------

2. Hội nghị tiến hành với chương trình nội dung như sau:

- - - -	}	(Ghi diễn biến hội nghị với từng nội dung)
--	---	--

3. Hội nghị nhất trí những nội dung như sau:

+.....)	}	(Ghi nội dung theo chương trình hội nghị hiệp thương)
+.....)		
+.....)		

- Hội nghị kết thúc hồigiờcùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ
(Ký tên)
(Ghi rõ họ và tên)

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
CHỦ TỌA HỘI NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

(2) Lần thứ nhất, thứ hai hoặc thứ ba.

(3) Địa điểm tổ chức hội nghị.

(*) Biên bản hội nghị ở cấp tỉnh gửi Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp; ở cấp xã gửi Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

Mẫu số 02/BCĐHĐND-MT

(1).....
_____CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm ...

BIÊN BẢN
HỌP BAN LÃNH ĐẠO DỰ KIẾN GIỚI THIỆU
NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Hội.....giờ....., ngày.....tháng.....năm....., tại (2) cơ quan tổ chức, đơn vị (1)..... đã tiến hành họp ban lãnh đạo để dự kiến giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031, theo Thông báo số/TB-MTTQ ngày tháng năm ... của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (tỉnh, xã)(3) về việc phân bổ cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Chủ trì cuộc họp: ông (bà)Chức vụ:

- Thư ký cuộc họp: ông (bà)Chức vụ:

1. Thành phần họp: (4)

+.....

+.....

- Tổng số người được mời:.....

- Tổng số người có mặt:.....

2. Cuộc họp đã dự kiến giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031:

1.....

2.....

3. Ý kiến nhận xét của cuộc họp đối với từng người như sau:

+

+

4. Cuộc họp nhất trí dự kiến giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (kèm theo danh sách trích ngang) (5)

1.

2.

- Hội nghị kết thúc hồi giờcùng ngày.

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(Ký tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- (2) Địa điểm tổ chức hội nghị.
- (3) Tên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- (4) Thành phần đại biểu được mời tham dự theo quy định tại Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.
- (5) Danh sách trích ngang theo Mẫu số 04/BCĐBHĐND-MT.
- (*) Biên bản này gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương đã có thông báo gửi đến.

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Hội giờ....., ngày tháng năm....., ⁽²⁾..... cơ quan, tổ chức, đơn vị ⁽¹⁾..... đã tiến hành hội nghị giới thiệu những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031, theo Thông báo số/TB-MTTQ ngày.....tháng.....năm ... của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (tỉnh, xã)⁽³⁾ về việc phân bổ cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Chủ trì hội nghị: ông (bà)Chức vụ:

- Thư ký hội nghị: ông (bà)Chức vụ:

1. Thành phần hội nghị: ⁽⁴⁾

+.....

+.....

- Tổng số người được mời:.....

- Tổng số người có mặt:.....

2. Hội nghị đã giới thiệu những người sau đây ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031:

1.

2.

3. Ý kiến nhận xét của hội nghị đối với từng người như sau:

+

+

4. Hội nghị nhất trí giới thiệu những người sau đây để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương, giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (kèm theo danh sách trích ngang)⁽⁵⁾:

1.....

2.....

- Hội nghị kết thúc hồi.....giờ.....cùng ngày.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(Ký tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(ghi rõ chức vụ, họ và tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị.

(2) Địa điểm tổ chức hội nghị.

(3) Tên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

(4) Thành phần đại biểu được mời tham dự theo quy định tại Điều 52 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

(5) Danh sách trích ngang theo Mẫu số 04/BCĐBHĐND-MT.

(*) Biên bản này gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương đã có thông báo gửi đến.

.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày.....tháng... ..năm ...

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NHIỆM KỲ 2026 - 2031

STT	Họ và tên ⁽²⁾	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay ⁽³⁾	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ ⁽⁴⁾	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1																		
2																		
...																		

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị.
(2) Tên xếp theo vần chữ cái A, B, C...
(3) Nơi người được giới thiệu ứng cử đang cư trú thường xuyên.
(4) Ghi rõ nghề nghiệp đang làm, chức vụ đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đang đảm nhận, hàm cấp (quân đội, công an, ngoại giao...)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN/TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ họ và tên, chức vụ)

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....⁽¹⁾

....., ngày.....tháng... ..năm ...

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NHIỆM KỲ 2026 - 2031
(Kèm theo biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ..... ngày..... tháng năm ...)

STT	Họ và tên ⁽²⁾	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay ⁽³⁾	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ ⁽⁴⁾	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1																		
2																		
...																		

Ghi chú:
(1) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.
(2) Tên xếp theo vần chữ cái A, B, C...
(3) Nơi người được giới thiệu ứng cử đang cư trú thường xuyên.
(4) Ghi rõ nghề nghiệp đang làm, chức vụ đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đang đảm nhận, hàm cấp (quân đội, công an, ngoại giao...).

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
(Ký tên, đóng dấu)
(Ghi rõ họ và tên, chức vụ)

Mẫu số 06/BBKPHN

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Về việc

Hôm nay, vào hồi giờ phút,.... ngày tháng năm ..., tại
(1)..... tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để giới thiệu ông/bà
ứng cử (2).....

Tổ kiểm phiếu gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông (bà) Tổ trưởng.
2. Ông (bà) Thành viên.
3. Ông (bà) Thành viên.

Đại diện cử tri chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông (bà)
2. Ông (bà)
- Thời gian phát phiếu:
- Thời gian thu phiếu:

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số cử tri trong cơ quan/tổ chức/đơn vị:
- Số phiếu phát ra: phiếu, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu thu về: phiếu, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu hợp lệ: phiếu, chiếm tỷ lệ%
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu, chiếm tỷ lệ%

Kết quả cụ thể:

- (1)
- (2)

Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ kiểm phiếu và 02 người chứng kiến việc kiểm phiếu.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CỬ TRI CHỨNG KIẾN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Mẫu số 06/BBKPHN được áp dụng chung cho các hội nghị.

- (1) Tên gọi của cơ quan/tổ chức/đơn vị (Đóng dấu treo).
- (2) Ghi rõ “đại biểu Quốc hội khóa....” hoặc “đại biểu Hội đồng nhân dân cấp..... nhiệm kỳ.....” tùy theo từng trường hợp.

THÔNG TRI

Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13; Luật số 97/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Luật số 85/2015/QH13 về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; Luật số 83/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là Luật Bầu cử);

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 21/5/2025 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Đối tượng kiểm tra

- Ở trung ương: Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam kiểm tra công tác bầu cử đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, thành phố (gọi chung là cấp tỉnh); Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã) và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

- Ở địa phương:

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh kiểm tra công tác bầu cử đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã kiểm tra công tác bầu cử đối với Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

2. Đối tượng giám sát

- Ở trung ương: Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam giám sát công tác bầu cử đối với Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Ở địa phương:

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh giám sát công tác bầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã giám sát công tác bầu cử đối với các tổ chức phụ trách bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Giám sát việc thành lập và hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam giám sát việc thành lập và hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia, các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp giám sát việc thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử địa phương theo quy định từ Điều 12 đến Điều 28 của **Luật Bầu cử**. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên Tổ bầu cử, Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia (quy định tại Điều 12, 22, 24, 25 của **Luật Bầu cử**).

- Việc ban hành các văn bản liên quan đến công tác bầu cử.

- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương. Những khó khăn, vướng mắc và biện pháp tháo gỡ theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 của **Luật Bầu cử**.

** Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/6/2025 đến khi kết thúc nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.*

2. Kiểm tra việc tổ chức các hội nghị hiệp thương

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra việc hiệp thương thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 43, Điều 44, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 53, Điều 56 của **Luật Bầu cử** và Nghị quyết liên tịch số 102/2025/NQLT-UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Việc đảm bảo về tiêu chuẩn, cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, đơn vị ở trung ương, địa phương được giới thiệu ứng cử, **người ứng cử** đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo quy định.

- Việc bảo đảm quy định về **số dư người ứng cử**, tỷ lệ người ứng cử là người dân tộc thiểu số, phụ nữ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Bầu cử.

- Đảm bảo thời gian, quy trình, nội dung, thủ tục tổ chức hội nghị hiệp thương theo quy định.

** Thời gian thực hiện:*

+ Hội nghị hiệp thương lần thứ 1: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2025 đến ngày 10/12/2025

+ Hội nghị hiệp thương lần thứ 2: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/02/2026 đến ngày 03/02/2026

+ Hội nghị hiệp thương lần thứ 3: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2026 đến ngày 20/02/2026

3. Kiểm tra, giám sát việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và việc nộp hồ sơ ứng cử của người ứng cử, người được giới thiệu ứng cử

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc ứng cử và giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 3, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42, Điều 52 của **Luật Bầu cử**; Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày

26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Tiêu chuẩn của người ứng cử theo quy định tại Điều 3 **Luật Bầu cử**.
- Việc ban lãnh đạo, chỉ huy đơn vị dự kiến người đề giới thiệu ứng cử trên cơ sở số lượng người được giới thiệu ứng cử đã được phân bổ của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 41, Điều 42, Điều 52 của **Luật Bầu cử**.
- Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ứng cử theo quy định tại Điều 45, Điều 54 của **Luật Bầu cử**.
- Số lượng người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử so với số lượng đại biểu được bầu.
- Việc hướng dẫn thủ tục hoàn tất danh mục hồ sơ theo quy định, thời hạn nộp hồ sơ đối với người tự ứng cử (theo quy định tại Điều 35 của **Luật Bầu cử** và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia).
- Việc chuyển hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 36 của **Luật bầu cử**.

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2025 đến 17 giờ 00 ngày 01/02/2026*

4. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra việc tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử theo quy định tại Điều 45, Điều 46, Điều 54, Điều 55 của **Luật Bầu cử** và Nghị quyết số 101/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết, hướng dẫn việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Thành phần, số lượng cử tri, chương trình hội nghị cử tri.
- Những trường hợp đặc biệt không đạt sự tín nhiệm của trên 50% tổng số cử tri tham dự tại hội nghị cử tri nơi cư trú cần báo cáo rõ để hội nghị hiệp thương xem xét, quyết định đối với người ứng cử.
- Việc lập biên bản hội nghị cử tri phải ghi rõ thành phần, số lượng người tham dự, diễn biến, kết quả hội nghị (quy định tại khoản 4 Điều 45, khoản 5

Điều 54 của **Luật Bầu cử**).

- Việc xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử (quy định tại Điều 46, Điều 55 của **Luật Bầu cử**).

- Bảo đảm cử tri tham gia thực chất, dân chủ, bình đẳng.

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/02/2026 đến ngày 08/02/2026.*

5. Giám sát việc lập, niêm yết danh sách cử tri

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát việc lập danh sách cử tri theo quy định từ Điều 29 đến Điều 34 của **Luật Bầu cử**. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Cách tính tuổi (quy định tại Điều 2 của **Luật Bầu cử**).

- Tư cách cử tri và ghi tên cử tri vào danh sách (quy định tại Điều 29 của **Luật Bầu cử**).

- Người không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri (quy định tại Điều 30 của **Luật Bầu cử**).

- Việc niêm yết, nơi niêm yết danh sách cử tri (quy định tại Điều 32 của **Luật Bầu cử**).

- Việc giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri (quy định tại Điều 33 của **Luật Bầu cử**).

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/02/2026 đến ngày 15/03/2026*

6. Giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử theo quy định từ Điều 57 đến Điều 61 của **Luật Bầu cử**. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Về thời gian công bố, lập danh sách, niêm yết danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp (quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59 của **Luật Bầu cử**).

- Đảm bảo danh sách chính thức những người ứng cử được niêm yết là danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử sau Hội nghị hiệp thương lần thứ ba do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chuyển đến.

- Đảm bảo về số dư người ứng cử (quy định tại khoản 6 Điều 57, khoản 3 Điều 58 của **Luật Bầu cử**).

- Đảm bảo trong thời gian Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy ban bầu cử các cấp chưa công bố danh sách chính thức mà người ứng cử bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử thì phải có đề nghị của Ban Thường trực Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về việc xóa tên người đó trong danh sách chính thức.

- Đảm bảo đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, người có tên trong danh sách chính thức những người ứng cử đã được công bố mà bị khởi tố bị can, bị bắt, giữ vì phạm tội quả tang, bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật về bầu cử phải bị xóa tên trong danh sách những người ứng cử (quy định tại Điều 60 của **Luật Bầu cử**).

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, lập danh sách người ứng cử của cơ quan có thẩm quyền (quy định tại Điều 61 của **Luật Bầu cử**).

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/02/2026 đến ngày 15/3/2026*

7. Kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, vận động bầu cử theo quy định từ Điều 62 đến Điều 68 của **Luật Bầu cử**. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng nơi diễn ra vận động bầu cử; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử đang vận động bầu cử (quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 62 của **Luật Bầu cử**).

- Bảo đảm đúng nguyên tắc, thời gian, hình thức vận động bầu cử cho người ứng cử (quy định tại Điều 63, Điều 64, Điều 65 của **Luật Bầu cử**).

- Trách nhiệm của người ứng cử; những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử (quy định tại Điều 68 của **Luật Bầu cử**).

- Việc tuyên truyền công tác bầu cử ở trung ương và địa phương.

- Việc bảo đảm công bằng, bình đẳng, dân chủ, khách quan trong vận động bầu cử.

7.1. Kiểm tra việc vận động bầu cử thông qua hội nghị tiếp xúc cử tri theo quy định tại Điều 66 Luật Bầu cử

- Cơ quan chủ trì, thành phần, số lượng cử tri tham dự hội nghị.

- Cách bố trí, sắp xếp địa điểm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

- Đảm bảo các nội dung của chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri.

- Đảm bảo công bằng về số lượng các hội nghị tiếp xúc cử tri giữa những người ứng cử.

7.2. Giám sát việc vận động bầu cử thông qua phương tiện thông tin đại chúng (quy định tại Điều 64, Điều 65, Điều 67 của **Luật Bầu cử)**

- Trách nhiệm của các cơ quan trong việc đăng tải nội dung vận động bầu cử, chương trình hành động của người ứng cử.

- Đảm bảo công bằng về số lượng các lần trả lời phỏng vấn, đăng tải

chương trình hành động giữa những người ứng cử.

** Thời gian thực hiện:*

- Công tác tuyên truyền bầu cử: Từ khi triển khai, tổ chức bầu cử đến khi kết thúc cuộc bầu cử.

- Công tác vận động bầu cử: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/02/2026 đến 07 giờ ngày 14/3/2026.

8. Giám sát trình tự bỏ phiếu, việc kiểm phiếu

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát trình tự bỏ phiếu; thể thức bỏ phiếu trong ngày bầu cử; việc kiểm phiếu theo quy định từ Điều 69 đến Điều 76 của Luật Bầu cử và văn bản hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia. Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Thẻ cử tri (theo mẫu quy định).
- Việc bố trí khu vực bỏ phiếu, vị trí, khoảng cách giữa nơi nhận phiếu, buồng gạch phiếu, hòm phiếu.
- Thời điểm bắt đầu và kết thúc bỏ phiếu (quy định tại khoản 1 Điều 71 của Luật Bầu cử).
- Việc chấp hành nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín (quy định tại Điều 1 của Luật Bầu cử); đảm bảo không có trường hợp bỏ phiếu hộ người khác (quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Bầu cử).
- Việc đóng dấu "Đã bỏ phiếu" của Tổ bầu cử vào thẻ cử tri đối với cử tri đã bỏ phiếu (quy định tại khoản 7 Điều 69 của Luật Bầu cử).
- Việc niêm phong hòm phiếu (quy định tại khoản 3 Điều 71 của Luật Bầu cử).
- Việc kiểm phiếu; bảo đảm quy định về chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu (quy định tại Điều 73 của Luật Bầu cử).
- Việc ghi biên bản kết quả kiểm phiếu (quy định tại Điều 76 của Luật Bầu cử).
- Việc đảm bảo an ninh trật tự khu vực bầu cử.

** Thời gian thực hiện: Trong khoảng thời gian từ 05 giờ đến 21 giờ ngày 15/3/2026.*

9. Kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử

- Giám sát việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương, liên quan đến người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử, người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với Hội đồng bầu cử quốc gia, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các tổ chức phụ trách bầu cử các cấp.

- Kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

** Thời gian thực hiện: Từ ngày thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia (25/6/2025) đến ngày kết thúc cuộc bầu cử.*

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Giám sát trực tiếp

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát trực tiếp thông qua:

- Việc tham gia các tổ chức bầu cử các cấp.
- Việc tổ chức các hội nghị hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
- Việc tổ chức các hội nghị cử tri nơi công tác, nơi cư trú của người ứng cử.
- Việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân để vận động bầu cử.
- Thông qua tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phối hợp kiểm tra, giám sát

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cử đại diện tham gia phối hợp kiểm tra, giám sát công tác bầu cử khi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát.

3. Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử trên địa bàn. Quy trình thực hiện giám sát theo đoàn được thực hiện theo Nghị quyết liên tịch số 403; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong đó, chú ý một số nội dung:

- Ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát bao gồm:
 - + Trưởng đoàn: Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam **các cấp**;
 - + Thành viên đoàn: Đại diện Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội; đại diện các ban, đơn vị chuyên môn; đại diện lãnh đạo một số tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức thành viên của Mặt trận; có thể mời Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia.
 - + Lựa chọn địa điểm kiểm tra, giám sát: Cần tập trung kiểm tra, giám sát ở những nơi có dấu hiệu tình hình phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội; có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ; những nơi tiềm ẩn bất ổn định về an ninh trật tự; nơi xảy ra vi phạm của cán bộ, gây bức xúc trong nhân dân, hoặc những nơi công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan chưa được chặt chẽ hoặc trong khâu tổ chức thực hiện còn yếu kém.

+ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành lập đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử ở 100% các địa phương tổ chức bầu cử lại, bầu cử bổ sung (nếu có).

- Đoàn kiểm tra, giám sát làm việc với đối tượng giám sát bằng hình thức tổ chức đoàn giám sát. Trong trường hợp không tổ chức đoàn giám sát thì giám sát thông qua hình thức nghiên cứu, xem xét báo cáo.

IV. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Việc lập danh sách cử tri đối với công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ (quy định tại khoản 4, Điều 29 của **Luật Bầu cử**);

2. Việc lập danh sách cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (quy định tại khoản 5, Điều 29 của **Luật Bầu cử**); đối tượng được tha tù trước thời hạn có điều kiện (quy định tại Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017)).

3. Việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, quy trình, thời hạn tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư liên quan đến công tác bầu cử.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện những việc làm chưa đúng quy định, hành vi vi phạm pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải thông tin, phản ánh, kiến nghị kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết, khắc phục ngay. Không tự ý xử lý những vấn đề không thuộc thẩm quyền và chức năng của cơ quan MTTQ Việt Nam các cấp.

5. Tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo về địa điểm trong hoạt động kiểm tra, giám sát giữa các cấp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và với các cơ quan, tổ chức khác gây khó khăn cho địa phương, đơn vị được giám sát.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát; tổ chức chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên của Mặt trận kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo quy định; tổ chức các đoàn giám sát việc thực hiện công tác bầu cử tại một số địa phương (theo kế hoạch cụ thể gửi các địa phương); tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử do Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng bầu cử quốc gia chủ trì.

2. Căn cứ Thông tri này, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia kiểm tra, giám sát công tác bầu cử theo phân công của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

4. Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các quy định khác có liên quan.

5. Kết thúc cuộc bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (theo mục II của Thông tri) của các cấp tại địa phương gửi về Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trước ngày 20/3/2026 qua Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam để tổng hợp).

Trong quá trình triển khai Thông tri có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam để hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo công tác bầu cử của UBTWMTTQVN;
- TW các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBTWMTTQVN các tỉnh, thành phố;
- Các ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VP, Ban DCGSPBXH.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

Hoàng Công Thủy

CÁC MỐC THỜI GIAN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BẦU CỬ*

TT	Số ngày trước/sau ngày bầu cử	Ngày	Thứ	Nội dung, hoạt động	Cơ quan, tổ chức thực hiện	Quy định trong Luật
1	105	30/11/2025 11/10/2025 (ÂL)	Chủ nhật	- Hạn cuối UBND <i>dự kiến cơ cấu, thành phần</i> ĐBQH, số lượng người của cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử ĐBQH; TTHĐND các cấp dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giới thiệu ứng cử ĐBHDND	UBND các cấp	Điều 8 khoản 1, Điều 9
2				- Hạn cuối UBND các cấp <i>thành lập UB bầu cử các cấp</i>	UBND các cấp	Điều 22
3	95	10/12/2025 21/10/2025 (ÂL)	Thứ tư	Hạn cuối tổ chức hiệp thương 1: Thỏa thuận cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị (ĐCT UBTVQH và ĐCT UBMTTQVN tổ chức hội nghị ở Trung ương, BTT UBMTTQVN tỉnh tổ chức hội nghị ở tỉnh để thực hiện đối với bầu cử ĐBQH. BTT UBMTTQVN các cấp tổ chức hội nghị ở mỗi cấp để thực hiện đối với bầu cử ĐBHDND)	Đoàn CT UBTVQH, BTT UBMTTQVN tỉnh	Điều 38 khoản 1, Điều 39 khoản 1, Điều 50 khoản 1
4	90	15/12/2025 26/10/2025 (ÂL)	Thứ hai	Hạn cuối UBND <i>điều chỉnh lần 1 cơ cấu, thành phần, số lượng</i> người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở TW và ĐP được giới thiệu ứng cử ĐBQH; TT HĐND các cấp <i>điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng</i> người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương được giới thiệu ứng cử ĐBHDND cấp mình	UBND các cấp	Điều 40, Điều 51
5				Giới thiệu người ứng cử (hội nghị cử tri)	Các cơ quan, tổ chức	Điều 41, Điều 42, Điều 52
6	80	25/12/2025 06/11/2025 (ÂL)	Thứ năm	Hạn cuối HĐND <i>công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các ĐVBC và số lượng ĐBQH được bầu ở mỗi ĐVBC</i> ; UBND các cấp <i>công bố số ĐVBC ĐBHDND cấp mình, danh sách các ĐVBC và số lượng ĐBHDND được bầu ở mỗi ĐVBC</i>	HĐBCQG, UBND các cấp	Điều 10 khoản 2, khoản 3
7	70	04/01/2026 16/11/2025 (ÂL)	Chủ nhật	Hạn cuối UBND tỉnh <i>thành lập Ban bầu cử</i> ĐBQH; UBND các cấp <i>thành lập Ban bầu cử</i> ĐBHDND cấp mình	UBND các cấp	Điều 24 khoản 1, khoản 2
8	43	31/01/2026 13/12/2025 (ÂL)	Thứ bảy	Ngày Đại hội Đảng kết thúc		
9		31/01/2026 13/12/2025 (ÂL)	Thứ bảy	Hạn cuối UBND xã <i>thành lập các Tổ bầu cử</i>	UBND cấp xã	Điều 25 khoản 1
10	42	01/02/2026 14/12/2025 (ÂL)	Chủ nhật	Hạn cuối nộp hồ sơ ứng cử (sau ngày Đại hội Đảng kết thúc)	Công dân ứng cử	Điều 35, Điều 36
11	40	03/02/2026 16/12/2025 (ÂL)	Thứ ba	- Hạn cuối tổ chức hiệp thương 2: Lập danh sách sơ bộ người ứng cử và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú (ĐCT UBTVQH và ĐCT UBMTTQVN tổ chức hội nghị ở Trung ương, BTT UBMTTQVN tỉnh tổ chức hội nghị ở tỉnh để thực hiện đối với bầu cử ĐBQH. BTT UBMTTQVN các cấp tổ chức hội nghị ở mỗi cấp để thực hiện đối với bầu cử ĐBHDND) - Thời hạn cơ quan lập danh sách <i>niêm yết danh sách cử tri</i>	Đoàn CT UBTVQH, BTT UBMTTQVN tỉnh	Điều 43 khoản 1, Điều 44 khoản 1, Điều 53 khoản 1
12				Công dân khiếu nại về danh sách cử tri (trong 30 ngày từ ngày niêm yết); cơ quan lập danh sách cử tri giải quyết khiếu nại (trong 05 ngày từ khi nhận khiếu nại)	Cơ quan lập danh sách cử tri	Điều 32
13					Công dân; cơ quan lập danh sách cử tri	Điều 33
14	38	05/02/2026 18/12/2025 (ÂL)	Thứ năm	Hạn cuối UBND <i>điều chỉnh lần 2 cơ cấu, thành phần, số lượng</i> người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở TW và ĐP được giới thiệu ứng cử ĐBQH	UBND các cấp	Điều 47
15	35	08/02/2026 21/12/2025 (ÂL)	Chủ nhật	Tiến hành xong việc xác minh, trả lời các vụ việc cử tri nêu về người ứng cử ĐBQH, ĐBHDND	Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý/giới thiệu người ứng cử/UBND	Điều 46 khoản 4, Điều 55 khoản 4
				(Nghỉ Tết âm lịch)		
16	23	20/02/2026 04/01/2026 (ÂL)	Thứ sáu	Hạn cuối tổ chức hiệp thương 3: Lựa chọn, lập danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử (ĐCT UBTVQH và ĐCT UBMTTQVN tổ chức hội nghị ở Trung ương, BTT UBMTTQVN tỉnh tổ chức hội nghị ở tỉnh để thực hiện đối với bầu cử ĐBQH. BTT UBMTTQVN các cấp tổ chức hội nghị ở mỗi cấp để thực hiện đối với bầu cử ĐBHDND)	Đoàn CT UBTVQH, BTT UBMTTQVN tỉnh	Điều 48 khoản 1, Điều 49 khoản 1, Điều 56 khoản 1
17	21	22/02/2026 06/01/2026 (ÂL)	Chủ nhật	Hạn cuối BTT UBTVQH và BTT UBMTTQVN các cấp <i>gửi biên bản hiệp thương lần 3 và danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử</i> đến HĐBCQG và các cơ quan, tổ chức theo quy định	BTT UBMTTQVN các cấp	Điều 57 khoản 1, khoản 2, Điều 58 khoản 1
18				Căn cứ danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử ĐBQH, HĐBCQG gửi UBND cấp tỉnh danh sách và hồ sơ người được giới thiệu về ứng cử tại địa phương	HĐBCQG	Điều 57 khoản 3
19	17	26/02/2026 10/01/2026 (ÂL)	Thứ năm	- Hạn cuối HĐBCQG, UBND cấp và công bố danh sách chính thức người ứng cử ĐBQH, ĐBHDND theo từng đơn vị bầu cử - Hạn cuối UBND <i>nhận tài liệu, phiếu bầu cử ĐBQH từ UBND tỉnh và phân phối cho các Ban BC</i> ĐBQH; UBND nhận tài liệu, phiếu bầu cử ĐBHDND từ UBND cùng cấp và phân phối cho các Ban BC	HĐBCQG, UBND	Điều 57 khoản 4, Điều 58 khoản 2
20					UBND cấp tỉnh	Điều 23 khoản 1 điểm g, khoản 2 điểm h
21	16	27/02/2026 11/01/2026 (ÂL)	Thứ sáu	- Hạn cuối UBND cấp <i>công bố danh sách người ứng cử ĐBQH ở địa phương</i> - Hạn cuối Tổ bầu cử <i>niêm yết danh sách chính thức người ứng cử ĐBQH, ĐBHDND ở khu vực bỏ phiếu</i>	UBND cấp tỉnh	Điều 57 khoản 7
22				Vận động bầu cử (trong 15 ngày)	Tổ BC	Điều 59
23						Điều 64 - Điều 68
24	13	02/03/2026 14/01/2026 (ÂL)	Thứ hai	Hạn cuối Ban bầu cử <i>nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử</i>	Ban BC	Điều 24 khoản 3 điểm d
25	10	05/03/2026 17/01/2026 (ÂL)	Thứ năm	- Tổ bầu cử bắt đầu thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu - Hạn cuối HĐBCQG, UBND, BBC <i>ngừng xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và danh sách người ứng cử</i>	Tổ BC	Điều 25 khoản 2 điểm d, Điều 70
26					HĐBCQG, UBND, BBC	Điều 61 khoản 2
27	0	15/03/2026 27/01/2026 (ÂL)	Chủ nhật	Ngày bầu cử		
28	3	18/03/2026 30/01/2026 (ÂL)	Thứ tư	Hạn cuối Tổ BC gửi biên bản kết quả kiểm phiếu đến BBC tương ứng và UBND, BTT UBMTTQVN cấp xã	Tổ BC	Điều 76
29	5	20/03/2026 02/02/2026 (ÂL)	Thứ sáu	Hạn cuối Ban BC gửi biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH đến HĐBCQG, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh; gửi biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBHDND đến UBND cùng cấp, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN cùng cấp	Ban BC	Điều 77 khoản 3, khoản 4
30				Hạn cuối UBND cấp gửi biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBQH ở tỉnh/tp đến HĐBCQG, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh	UBND cấp tỉnh	Điều 83 khoản 3
31	7	22/03/2026 04/02/2026 (ÂL)	Chủ nhật	Hạn cuối bầu cử <i>thêm (nếu có)</i>		Điều 79 khoản 3
32				Hạn cuối bầu cử <i>lại (nếu có)</i>		Điều 80 khoản 4, Điều 81 khoản 2
33	10	25/03/2026 07/02/2026 (ÂL)	Thứ tư	- Hạn cuối HĐBCQG <i>công bố kết quả bầu cử, danh sách trúng cử ĐBQH</i> - Hạn cuối UBND <i>công bố kết quả bầu cử, danh sách trúng cử ĐBHDND</i> cấp mình	HĐBCQG	Điều 86 khoản 1
34					UBND các cấp	Điều 86 khoản 2
35				- Khiếu nại kết quả bầu cử ĐBQH gửi đến HĐBCQG (trong 03 ngày từ khi công bố). HĐBCQG xem xét giải quyết (trong 07 ngày từ khi nhận khiếu nại)	HĐBCQG	Điều 87 khoản 1, khoản 2
36				- Khiếu nại kết quả bầu cử ĐBHDND gửi đến UBND (trong 03 ngày từ khi công bố). UBND xem xét, giải quyết (trong 07 ngày từ khi nhận khiếu nại)	UBND các cấp	
37	22	06/04/2026 19/02/2026 (ÂL)	Thứ hai	Có thể khai mạc kỳ họp thứ nhất, QH khóa mới/bep HĐND nhiệm kỳ mới		Điều 92 khoản 2 Luật TCOH

* Dự kiến nghỉ Tết nguyên đán từ ngày 15-22/02/2026.

** Các mốc thời gian trên quy định số ngày chậm nhất trước hoặc sau ngày bầu cử phải thực hiện.

**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP**



**LÀ TRỰC TIẾP GÓP PHẦN XÂY DỰNG
NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN!**